

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2022 - 2024, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Nguyễn Trường An

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Giai đoạn 2022 - 2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Chương trình, kế hoạch công tác đã ban hành, tiến hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

Sở đã tích cực tham mưu cho tỉnh thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về KH&CN, từng bước cụ thể hóa các chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tham mưu ban hành: Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 23/4/2024 về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch triển khai chương trình phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Phối hợp quản lý 05 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, tổ chức 13 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ đề xuất dự án thuộc các Chương trình: Nông thôn miền núi; bảo tồn nguồn gen; cấp thiết; cấp quốc gia; phát triển tài sản trí tuệ. Tham mưu UBND tỉnh đề xuất đặt hàng 13 nhiệm vụ KH&CN. **Đồng thời** theo dõi, quản lý 40 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đặt hàng 15 nhiệm vụ KH&CN cấp



Đ/c Nguyễn Trường An (bên trái) - Phó Giám đốc Sở KH&CN cùng đoàn công tác thăm, kiểm tra mô hình trồng giống lấy hạt tại huyện Tân Uyên.

tỉnh. Tham gia giám sát 22 hội thảo khoa học, hội nghị đầu bờ đánh giá kết quả mô hình, hội thảo logo, với tổng số trên 1.200 người tham dự; 31 lớp tập huấn, chuyển giao 35 quy trình kỹ thuật, với số lượng 1.800 lượt người tham dự. Tổ chức 39 hội đồng gồm 9 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ cấp tỉnh, 11 hội đồng tuyển chọn tổ chức cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 11 Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ; 04 hội đồng xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả của sáng kiến cấp tỉnh; 03 hội đồng xét đề nghị hỗ trợ đổi mới công nghệ, 01 hội đồng xét đề nghị nhân rộng mô hình KH&CN. Tổ chức 02 hội nghị giao ban hoạt

động KH&CN cấp huyện/ thành phố năm 2022 và 2023 với 240 đại biểu tham dự.

Sở tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng địa danh và bản đồ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận và tập thể cho các sản phẩm: Đào Tam Đường, Mận Tam Đường, Lê Tam Đường, Gạo nếp Tân Pôm Than Uyên và gạo Nếp Khẩu Lương Phủng Phong Thổ, chè Lai Châu, chuối Phong Thổ... Đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 16 nhãn hiệu thông thường, 9 nhãn hiệu chứng



Quang cảnh lớp tập huấn hướng dẫn đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015

nhận (gồm: Rau dược liệu Tam Đường, Ớt Trung Đoàn, Sâm Lai Châu, Đào Tam Đường, Mận Tam Đường, Lê Tam Đường...) và 4 nhãn hiệu tập thể gồm: “Hoa lan Lai Châu”, “T&D”, “3S”, “Sùng phài Thêu dệt thổ cẩm”. Hỗ trợ 44 doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, Sở tham mưu UBND tỉnh thành lập và kiện toàn thành viên hội đồng và tổ thư ký hội đồng xét đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh, toàn quốc từ năm 2022 đến năm 2023; công nhận 214 sáng kiến trong đó có 01 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc và 213 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện quản lý 15 cơ sở X-quang chẩn đoán y tế trong đó: 11 cơ sở nhà nước, 04 cơ sở tư nhân với tổng số thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế là 27 thiết bị bức xạ có trên địa bàn tỉnh (23 thiết bị bức xạ có trong Y tế và 04 thiết bị bức xạ trong Công nghiệp); cấp 12 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho viên chức thuộc Trung tâm y tế các huyện trên địa bàn tỉnh; kiểm tra 12 cơ sở có sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế tại 05 huyện (Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè và huyện Tam Đường) và Thành phố Lai Châu.

Giải quyết cho 39 lượt tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo (PTĐ) có kiến nghị về sai số, qua kiểm tra có 07 PTĐ không đạt yêu cầu về đo lường; tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đo lường cho 100 học viên; tổ chức 02 cuộc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với đồng hồ đo nước lạnh, kiểm tra đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đối với tổng số 51 cơ sở. Hướng dẫn 20 cơ sở xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho 46 sản phẩm các nhóm ngành (thực phẩm, đồ uống có cồn), 26 cơ sở hoàn thiện hồ sơ đăng ký mã số, mã vạch; hướng dẫn Qrcode để truy xuất nguồn gốc sản phẩm do mình sản xuất, QR code; hướng dẫn 05 doanh nghiệp duy trì vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống an toàn thực phẩm ISO 22000:2005, VietGAP, Rainforest (RA); HACCP và ISO 9001.

Tổ chức 02 cuộc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn chất lượng mũ bảo hiểm, thiết bị điện, điện tử và kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Công tác hướng dẫn áp dụng và triển khai hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã thực hiện đúng quy định; kết quả này góp phần nâng cao chỉ số Par Index tỉnh Lai Châu trong thời gian qua.

Sở đã thực hiện xuất bản các ấn phẩm thông tin KH&CN theo kế hoạch, đã kịp thời tuyên truyền phản ánh hoạt động KH&CN diễn ra trên địa bàn, cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực KH&CN; các kết quả nghiên cứu ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi, làm đệm lót sinh học cho 90 hộ dân tại 2 huyện Tam Đường, Tân Uyên và xây dựng mô hình hình xử lý chất thải chăn nuôi và xử lý chất thải bã dong riêng cho 17 hộ gia đình ở xã Bình Lư, huyện Tam Đường; mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi gia cầm cho 08 hộ ở thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên. Thực hiện kiểm định, hiệu chỉnh được 8.613 phương tiện đo các loại và 64 hệ thống tiếp địa chống sét cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở đã tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo về KH&CN có sự tham gia chia sẻ của các chuyên gia nước ngoài, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công 02 sự kiện lớn của tỉnh, gồm: Ngày hội khởi nghiệp đổi mới (Xem tiếp trang 8)

LAI CHÂU VỮNG TIN VÀO MỤC TIÊU XÂY DỰNG “TRỞ THÀNH TỈNH KHÁ TRONG KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VÀO NĂM 2030 VÀ TRỞ THÀNH TỈNH TRUNG BÌNH TRONG CẢ NƯỚC VÀO NĂM 2045”

ThS. Triệu Văn Thủy

Phó Trưởng khoa NN&PL, Trường Chính trị tỉnh Lai Châu

Sau 20 năm (2004-2024) chia tách, thành lập với sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Lai Châu, đưa Lai Châu từng bước ổn định và có bước phát triển nhất định. Đại hội, đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XI (nhiệm kỳ 2006 - 2010) xác định những phương hướng phát triển của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 là: “Đưa Lai Châu cơ bản ra khỏi tình trạng đặc biệt khó



Một góc thành phố Lai Châu hôm nay.
(Ảnh: nguồn: laichau.gov.vn)

khăn, thu hẹp khoảng cách phát triển so với các tỉnh khác, tạo thế và lực mới cho sự phát triển vững chắc cho giai đoạn tiếp theo”, đồng thời xác định 20 mục tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực, các mặt hoạt động. Trong đó nhấn mạnh mục tiêu phát triển kinh tế “Tốc độ tăng GDP 14 -15%/năm (Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XI, tháng 11 năm 2010. Tr11).

Trên cơ sở những mục tiêu đã được xác định, Đảng bộ, chính quyền các cấp tỉnh Lai Châu không ngừng nỗ lực, với quyết tâm chính trị cao, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết. Qua 5 năm, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh tỉnh Lai Châu lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) nhìn lại một chặng đường phát triển và đánh giá: “...Kinh tế có bước phát triển, hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng khá nhanh; văn hóa - xã hội có bước chuyển biến rõ nét; dân trí được nâng lên; xóa đói, giảm nghèo đạt kết

quả tích cực; chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh bảo đảm. Sau 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2010) tỉnh ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa quan trọng cơ bản đưa Lai Châu ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn”. Tốc độ phát triển kinh tế (GDP) bình quân 13%/năm (Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XII, tháng 11 năm 2010).

Những thành công trong thực hiện các mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XI là tiền đề vững chắc cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010-2015) xác định những mục tiêu to lớn hơn, quan trọng hơn, xác định 16 mục tiêu chủ yếu phải thực hiện đến năm 2015. Trong đó, mục tiêu hàng đầu là phát triển kinh tế, với “tốc độ tăng (GDP) 16 - 17%/năm” (Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XII, tháng 11 năm 2010).

Với khát vọng xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực phấn đấu triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội và đạt được những thành tựu to lớn mang ý nghĩa quan trọng. Đại hội, Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015-2020) đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ trước “...Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định; sản lượng lương thực, diện tích cây công nghiệp tăng nhanh; các ngành công nghiệp có lợi thế được quan tâm phát triển; thu ngân sách trên địa bàn tăng cao; ... đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh đảm bảo, quan hệ đối ngoại được mở rộng. Sau 15 năm chia tách, thành lập tỉnh ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, đã cơ bản đưa Lai Châu ra khỏi tình trạng kém phát triển”.

Trong 5 năm, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp với sự nỗ lực

không ngừng trong triển khai thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội XIII đề ra đều đạt và vượt mức. Theo đánh giá trong Nghị quyết Đại hội, Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2020 - 2025 “... Kinh tế phát triển nhanh và khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11,55%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt trên 2.000 tỷ đồng, tăng 2 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu



Đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

người đạt 40 triệu đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2015...Nhiều chỉ tiêu phát triển đạt mức trung bình so với các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc” (Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV).

Từ khi chia tách và thành lập tỉnh Lai Châu đến nay đã trải qua 4 nhiệm kỳ Đại hội, mỗi kỳ Đại hội qua đi một diện mạo Lai Châu mới được xác lập. Trong bối cảnh tỉnh vừa mới chia tách, thành lập năm 2004 là một tỉnh đặc biệt khó khăn, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ đầu tiên (2006 - 2010) đã lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội “đưa Lai Châu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn”. Nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng bộ tỉnh Lai Châu (2010 - 2015) kết thúc để lại thêm một dấu ấn mới “cơ bản đưa Lai Châu thoát khỏi tình trạng kém phát triển” và một diện mạo mới của Lai Châu được xây dựng khi kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (2015-2020) đó là, “Nhiều chỉ tiêu phát triển đạt mức trung bình so với các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc”.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước, Đại hội Đại

biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục xác định mục tiêu: “...Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng nông thôn và liên kết vùng...; xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước” (Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, tháng 11 năm 2020).

Báo cáo giữa nhiệm kỳ Đại hội khóa XIV của Đảng bộ tỉnh Lai Châu (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã khẳng định: “Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ cả 4 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, 11 chỉ tiêu cụ thể và 55 chỉ tiêu thành phần. Dự ước đến hết năm 2023 có 12 chỉ tiêu thành phần vượt, 10 chỉ tiêu thành phần đã đạt so với Nghị quyết đề ra, 27 chỉ tiêu có kết quả theo lộ trình và dự ước sẽ đạt vào cuối nhiệm kỳ; còn 06 chỉ tiêu đạt thấp và dự ước khó đạt cần tập trung chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp tích cực để phấn đấu đạt kết quả cao nhất”. Riêng lĩnh vực kinh tế tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, trung bình giai đoạn 2021-2023 ước đạt 3,91%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người ước đạt 47,45 triệu đồng, tăng 4,12 triệu đồng so với năm 2020” (Báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025).

Các mục tiêu của Đại hội XIV hoàn toàn được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, cùng với sự khơi dậy khát vọng phát triển Lai Châu nhanh và bền vững, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh hoàn toàn có quyền tin tưởng vào sự thành công trong thực hiện các mục tiêu mà Đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh đề ra, nhất là mục tiêu “phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước” và chúng ta có quyền mơ ước một Lai Châu giàu hơn, mạnh hơn, đẹp hơn, văn minh hơn trong tương lai gần./.

Thảo dược tắm người Dao Sìn Hồ

TỪ NÉT TRUYỀN THỐNG ĐẾN GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI

Hội thảo khoa học nghiên cứu bảo tồn và phát triển sản phẩm tắm thảo dược của đồng bào dân tộc Dao Khâu huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu vừa được tổ chức tại Sở Khoa học và Công nghệ đã có nhiều báo cáo khoa học về bài thuốc tắm của người Dao ở Sìn Hồ. Bản tin Khoa học & Công nghệ Lai Châu trân trọng giới thiệu tới bạn đọc nội dung tóm tắt bài báo cáo khoa học “Thảo dược tắm của người Dao Sìn Hồ từ nét truyền thống đến giá trị tương lai” của tác



Bài thuốc tắm đã trở thành nét văn hóa đậm đà bản sắc của người Dao Khâu Sìn Hồ.

giả Chèo Thị Hà - Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Sìn Hồ.

Sìn Hồ là huyện vùng cao biên giới của tỉnh Lai Châu, với độ cao trung bình từ 800 - 1.800m so với mực nước biển, khí hậu mát mẻ quanh năm. Toàn huyện Sìn Hồ có 15 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có dân tộc Dao. Người Dao Sìn Hồ là đồng bào Dao Khâu, định cư tại các xã: Tả Phìn, Phăng Sô Lin, Tả Ngảo, Làng Mô, Sà Dê Phìn và thị trấn Sìn Hồ.

Đồng bào người Dao thường sinh sống theo nhóm cộng đồng tập trung chủ yếu ở vùng núi cao, để tránh giá rét, ẩm về mùa đông, mát về mùa hè, tránh thú dữ. Người Dao làm nhà gỗ, trình tường đất rất kiên cố. Chính vì sống trên vùng núi cao nên cuộc sống của người Dao chủ yếu dựa vào tự nhiên, tự cung tự cấp, đặc biệt là trong việc chăm sóc sức khỏe, người Dao rất giỏi

dùng các loại cây thảo dược từ tự nhiên để làm các bài thuốc chữa bệnh cho gia đình và cộng đồng trong bản, trong đó có bài “thảo dược tắm của người Dao Sìn Hồ”.

Không biết từ bao giờ, người Dao nơi đây đã biết lên rừng thu hái các loại cây lá hỗn hợp từ 5 đến 15 loại như: Cù tẩy bầy, đĩa chũn, đĩa dãn, chiêm chong, tạ chiêm, cù ánh đéng, dìm chuối, pòng đĩa chĩa... đem về đun nấu thành một nồi nước thuốc dùng ngâm tắm nhằm phục hồi sức khỏe. Thông thường bài thuốc tắm được sử dụng phòng chống giảm đau nhức xương khớp, thoái hóa, thần kinh tọa, viêm khớp dạng thấp; chân tay lạnh, sưng, tê, mủi; đau lưng, bệnh ngoài da. Bên cạnh đó bài thuốc còn giúp lưu thông khí huyết, dễ ăn, dễ ngủ, giảm căng thẳng. Bài thuốc tắm đặc biệt tốt và không thể thiếu đối với phụ nữ sau sinh hoặc bị sảy thai, đau bụng kinh, kinh không đều, tăng co bóp tử cung, đẩy khí hư sản dịch ra ngoài. Bài tắm còn phòng chống bệnh hậu sản, tăng khả năng tiết sữa, phục hồi sức khỏe nhanh chóng cho phụ nữ sau sinh, cả thể chất và tinh thần.

Bài thuốc tắm được đồng bào dân tộc Dao Khâu lưu giữ, sử dụng phổ biến từ lâu đời. Hiện nay đã trở thành nét văn hóa đậm đà bản sắc của dân tộc. Cộng đồng duy trì sử dụng ngâm, tắm thảo dược để chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh; ngâm tắm vào những dịp lễ, tết cho các thành viên trong gia đình, với mong muốn tắm thảo dược để gột rửa hết bệnh tật, xua đuổi tà khí, xui xẻo để có sức khỏe, tràn đầy năng lượng làm lễ cấp sắc hay bước sang một năm mới.

Để phát huy, giữ gìn và phát triển bài thuốc “thảo dược tắm của người Dao” các thế hệ trong gia đình đã và đang truyền dạy cho con cháu theo tục mẫu hệ từ thế hệ này đến thế hệ khác. Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền huyện Sìn Hồ đã rất quan tâm đầu tư, định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó có hướng chú trọng đầu tư cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, khai thác phát huy những lợi thế, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho người dân.

Bám sát chủ trương, định hướng của huyện, trong những năm gần đây bài “thảo dược tẩm của người Dao Sìn Hồ” đã được nhiều người biết đến và tin dùng, dịch vụ tẩm thảo dược được mở ra, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến, tìm hiểu và trải nghiệm, tin dùng từ đó tạo được nguồn thu cho người dân địa phương.

Tuy nhiên vài năm gần đây có nhiều thương lái thu mua thảo dược, vận chuyển đi nơi khác khá nhiều; nhiều người dân không hiểu biết về cây thảo dược, thiếu kiến thức, kinh nghiệm thu hái thảo dược, thu hái một cách ô ạt, tận thu, nhổ cả gốc. Bên cạnh đó nhiều địa phương triển khai trồng thảo quả dưới tán rừng đã chặt phá nhiều thảm thực vật dưới tán rừng, trong đó có nhiều cây thảo dược đã bị chặt phá, nhỏ bỏ.

Trước thực trạng đó, từ đề tài khoa học và công nghệ “Nghiên cứu bảo tồn các loài cây thuốc tẩm và phát triển sản phẩm tẩm thảo dược của cộng đồng dân tộc Dao Khâu huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu” do Viện Dược liệu chủ trì đã thu thập, tổng hợp mẫu cây thảo dược trong bài thuốc tẩm về phân tích, sàng lọc. Kết quả đã ghi nhận thảo dược Sìn Hồ với 58 loài, thuộc 43 chi, 37 họ. Bên cạnh đó, đề tài đã khẳng định bài “thảo dược tẩm của người Dao Sìn Hồ” đã góp phần chăm sóc sức khỏe cho người dân; đồng thời tạo được vườn ươm, trồng, vườn bảo tồn với hơn 18-19 loài thực vật phát triển tốt. Từ đề tài khoa học sẽ giúp người dân nâng cao ý thức trách nhiệm cùng chăm sóc, bảo vệ, nuôi trồng cây thảo dược trong vườn, trên nương của các hộ gia đình; gắn nhiệm vụ nuôi trồng cây thảo dược tẩm của người Dao khâu với nhiệm vụ bảo vệ môi trường rừng để góp phần lưu giữ và phát triển bài thuốc tẩm của người Dao Sìn Hồ.

Thanh Huyền (TH)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 4)

sáng tạo Việt Nam 2022 tại Lai Châu và Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022. Tại các sự kiện đã thu hút đông đảo người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các vụ, viện, ... trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu sẽ tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm như:

Tiếp tục rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách trong lĩnh vực KH, CN & ĐMST; Thực hiện quản lý các nhiệm vụ tiếp chi từ năm trước chuyển sang và dự kiến 5 nhiệm vụ thực hiện mới thực hiện từ năm 2025, phối hợp quản lý 02 nhiệm vụ thuộc các Chương trình Quốc gia về KH&CN. Tổ chức các hội đồng tư vấn xác định, tuyển chọn, nghiệm thu, kiểm tra giám sát nhiệm vụ KH&CN. Tham mưu trình UBND tỉnh công nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN;

Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề nghị bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khai thác và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc thù, có lợi thế của tỉnh. Thực hiện tốt công tác xét công nhận phạm vi và hiệu quả áp dụng của sáng kiến năm 2024;

Tăng cường công tác quản lý, cấp phép hoạt động cho các cơ sở X-quang trên địa bàn tỉnh. Tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp phép mới và xin gia hạn giấy phép hoạt động X-quang trong y tế trên địa bàn các huyện, thành phố trong tỉnh.

Tăng cường hướng dẫn cơ quan chuyên môn về KH&CN tại các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN;

Triển khai thực hiện quy định về quản lý hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Hướng dẫn và hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia. Thực hiện các cuộc kiểm tra về đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Thực hiện 01 cuộc thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X - quang trong y tế. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh.

DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM OCOP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THAN UYÊN

ThS. Tạ Ngọc Thủy - CN. Lương Văn Dũng
Trưởng Chính trị tỉnh Lai Châu

Nằm ở phía Nam của tỉnh Lai Châu, huyện Than Uyên có tổng diện tích tự nhiên 792,52 km², với dân số trên 70 nghìn người và 10 dân tộc cùng sinh sống. Huyện có bề dày truyền thống lịch sử và có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế nông nghiệp, có cánh đồng Mường Than lớn thứ 3 vùng Tây Bắc với diện tích hơn 2.000 ha. Với vị trí, địa lý và các điều kiện tự nhiên có lợi thế trong phát triển các hoạt động du lịch, dịch vụ giao thương với các huyện lân cận trong và ngoài tỉnh. Huyện có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp phát triển các vùng sản xuất



*Sản phẩm thịt trâu, thịt lợn gác bếp
 Thiết Hà đạt OCOP 3 sao.*

nông - lâm nghiệp và vùng nuôi trồng thủy sản lớn trên 2 lồng hồ thủy điện Huổi Quảng và Bản Chát, vùng nông nghiệp sản xuất hàng hóa tập trung có chất lượng với các sản phẩm chủ lực để hình thành nên nhiều các sản phẩm OCOP nổi tiếng và có giá trị như: Lúa gạo, chè và thủy sản.

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP, huyện Than Uyên đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Thời gian qua, huyện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban của huyện; các xã, thị trấn trong triển khai, thực hiện. Bên cạnh đó,

huyện đã vận dụng các chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh như: Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 để triển khai chương trình OCOP. Kết quả đến hết năm 2023, huyện Than Uyên đã có 11/12 xã, thị trấn có sản phẩm OCOP được tỉnh, huyện đánh giá, phân hạng sản phẩm và đã có 35 sản phẩm của 18 chủ thể (trong đó có 12 chủ thể là hợp tác xã, 03 chủ thể là doanh nghiệp, 03 chủ thể là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh) đạt sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 04 sản phẩm 4 sao, 31 sản phẩm sản phẩm 3 sao. Huyện cũng đã vận động tuyên truyền và huy động xã hội hóa hình thành được một dãy hệ thống gian hàng trưng bày và giới thiệu các sản phẩm OCOP tại trung tâm huyện; hỗ trợ hình thành mở mới 02 cửa hàng giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP cho 2 chủ thể OCOP, hỗ trợ cho 02 chủ thể OCOP mua máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất, chế biến, xây dựng nhà xưởng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hiện nay các sản phẩm OCOP của huyện đang từng bước phát triển sản phẩm và khẳng định được giá trị, chất lượng trên thị trường trong và ngoài huyện, được nhiều người tiêu dùng trên cả nước biết đến và tín nhiệm như: Các sản phẩm thịt trâu, thịt lợn sấy Thiết Hà; thịt trâu, thịt lợn sấy, thịt lợn gác bếp, thịt lợn ba chỉ hun khói Tùng Dương, Hồng Thuồng; ruốc cá lăng, trắm sấy đặc sản dân tộc Khơ Mú; mật ong Thanh Xuân, mật ong Pha Mu; gạo đặc sản Sếng cù Than Uyên, gạo Tẻ tròn, gạo nếp Tan Pôm Tà Hừa. Hầu hết các địa phương, hộ sản xuất kinh doanh đã hình thành các vùng sản xuất theo hướng VietGap, được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và liên kết theo chuỗi giá trị bền vững. Đặc biệt, hiện nay các sản phẩm OCOP của huyện được tin tưởng, lựa chọn làm quà tặng trong các hội nghị quan trọng của tỉnh và các chuyến công tác ngoài tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì nhìn chung việc tiêu thụ các sản phẩm OCOP cũng còn những khó khăn, hạn chế nhất định như: Sản phẩm chế biến sâu còn ít, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, trình độ quản trị sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ cơ sở, kinh doanh còn thấp, hiểu biết về sản phẩm, năng lực nghiên cứu và phát triển còn yếu dẫn đến năng suất, chất lượng, số lượng sản phẩm chưa cao, sức cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế nên việc triển khai chương trình chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện, đặc biệt là việc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP chưa được như mong muốn trong bối cảnh thị trường hiện nay.

Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời nhằm duy trì, thúc đẩy các sản phẩm OCOP phát triển hiệu quả hơn, trong thời gian tới huyện Than Uyên sẽ tiếp tục chủ động phối hợp các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ và có hệ thống các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông nhận thức cho cán bộ, người dân và cộng đồng địa phương, cũng như doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của chương trình OCOP; nâng cao nhận thức người tiêu dùng về chất lượng của các sản phẩm OCOP. Ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chế biến như: Nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng các mẫu mã, bao bì, chủng loại, nhãn hiệu, quy cách đóng gói, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để tạo sự thuận tiện cho người tiêu dùng. Tuyên truyền để các chủ thể nâng cao nhận thức về sản xuất sản phẩm OCOP là phải tạo ra giá trị cho cộng đồng, phải tiêu thụ được nhiều nguyên liệu cho địa phương. Các chủ thể cần chú trọng xây dựng câu chuyện sản phẩm thật bài bản để thể hiện được đặc trưng về sản phẩm của địa phương.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác kết nối, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm OCOP gắn với du lịch, ẩm thực, văn hóa, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong công tác giới thiệu, quảng bá, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm để kết nối và đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng. Tăng cường đưa các sản phẩm OCOP vào các siêu thị, cửa hàng, nhà hàng, các điểm tham quan du lịch, chợ phiên. Quảng bá hình ảnh, video, clip ngắn sinh động lên các trang mạng xã hội: TikTok, Face book, Zalo, Fan

page, trang Web và các sàn giao dịch thương mại điện tử: Postmart, Lazada, Shopee, Tiki, Voso,... thúc đẩy bán hàng đa kênh đối với các sản phẩm OCOP đã được công nhận. Tăng cường tổ chức các sự kiện quảng bá giới thiệu và trải nghiệm sản phẩm đặc biệt trong những ngày lễ, ngày truyền thống và các sự kiện quan trọng trong và ngoài huyện và hướng tới các thị trường xuất khẩu.

Thứ ba, xây dựng, hình thành và duy trì vùng nguyên liệu, vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn phục vụ nhu cầu trong nước, hướng đến xuất khẩu bền vững và theo hướng hữu cơ, an toàn thực phẩm có sự liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện như: Các vùng lúa hàng hóa, vùng chè, vùng chăn nuôi đại gia súc, vùng nuôi trồng thủy sản. Tập trung phát hiện, phát huy được giá trị, tính đặc sắc, đặc trưng, chất lượng theo từng loại sản phẩm và gắn với các giá trị truyền thống, bản sắc, vùng miền và truyền thống văn hóa của từng dân tộc trên địa bàn huyện. Xây dựng, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm theo hướng tiếp cận thị trường, chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm thông qua việc gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản, phát triển sản phẩm OCOP đối với sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tiếp tục huy động các nguồn lực hỗ trợ cải thiện bao bì, nhãn mác sản phẩm; mở rộng qui mô sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt, định hướng các chủ thể xây dựng các qui trình sản xuất đạt tiêu chuẩn tiến đến nâng sao các sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao, 4 sao lên 5 sao.

Thứ tư, đối với cơ quan quản lý nhà nước các cấp tiếp tục tăng cường giám sát, rà soát các chủ thể OCOP để sản xuất hướng tới cộng đồng, địa phương; tăng cường vai trò và sự tham gia của chính quyền cấp xã trong việc phát triển và đánh giá sản phẩm OCOP; đồng thời có kế hoạch, dự báo và chính sách cụ thể hỗ trợ các sản phẩm chưa đạt chuẩn OCOP nhưng có tiềm năng để phát huy lợi thế về thổ nhưỡng, văn hóa và tính cộng đồng, bản sắc của địa phương.

Khắc phục hạn chế, kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đặc biệt vận dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, huyện Than Uyên quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng các cấp đề ra, xây dựng huyện Than Uyên ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN ĐỐI VỚI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hồng Hạnh

Đảng ta xác định, thanh niên Việt Nam là lực lượng quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, là chủ nhân tương lai của đất nước. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định mục tiêu, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở



Mô hình trồng nho Hạ đen tại huyện Than Uyên là một mô hình khởi nghiệp thành công của thanh niên.

thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Đại hội cũng đặt ra mục tiêu đối với thế hệ trẻ: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Lai Châu với 112.814 thanh niên, chiếm khoảng 23,58% dân số toàn tỉnh, trong đó

thanh niên nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chiếm 87,58%. Những năm qua, Tỉnh đoàn đã xác định đoàn viên, thanh niên là lực lượng trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có ý chí khắc phục khó khăn, Tỉnh đoàn đã có nhiều hoạt động đồng hành cùng thanh niên vươn lên lập thân, lập nghiệp. Thực tế cho thấy đoàn viên thanh niên còn hạn chế về kỹ năng, kiến thức lập nghiệp. Đoàn cơ sở đã nắm bắt nhu cầu về học tập, nghề nghiệp và việc làm của thanh niên, từ đó chủ động tư vấn, định hướng cho thanh niên. Đoàn thanh niên còn chủ động tổ chức các lớp dạy nghề, tư vấn khoa học kỹ thuật cho thanh niên. Đặc biệt, tỉnh đoàn đã kết nối các buổi đào tạo trực tuyến kiến thức về kỹ năng quản lý, quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử cho đoàn viên thanh niên và bước đầu đạt kết quả tích cực. Nhiều mô hình, nhiều ý tưởng sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Tư duy, nhận thức về khởi nghiệp trong đoàn viên thanh niên (ĐVTN) có nhiều thay đổi, nhiều bạn trẻ dám dấn thân, đương đầu với thử thách để mở ra cơ hội phát triển bản thân, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển quê hương.

Phong trào “Đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp” được triển khai rộng khắp và ngày càng nâng cao về chất lượng. Từ đầu năm 2024 đến nay, Tỉnh đoàn đã hỗ trợ 37 dự án thanh niên phát triển kinh tế, với hơn 1 tỷ đồng từ Quỹ Quốc gia về việc làm, nguồn vốn kênh Trung ương Đoàn; 250 triệu đồng từ nguồn vốn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của Tỉnh đoàn; nhận ủy thác trên 950 tỷ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Toàn tỉnh xây dựng được 44 hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác, trên 200 mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi, có thu nhập trên 10 triệu đồng/năm. Một số mô hình tiêu biểu như: Nuôi cá lăng đuôi đỏ thương phẩm, nuôi trâu thương phẩm (huyện Sìn Hồ);

nuôi ong mật, trồng ớt lai F1 Red Devil (huyện Than Uyên)... Các mô hình không chỉ giúp tăng thu nhập còn giải quyết việc làm cho hàng trăm thanh niên, người dân địa phương. Tính đến nay, đã có 45/204 sản phẩm OCOP của 23/89 chủ thể được chứng nhận đạt tiêu chuẩn 3 sao do thanh niên làm chủ.

Anh Nguyễn Tiến Thịnh - Tỉnh uỷ viên, Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã tập trung chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh xây dựng chương trình, triển khai hoạt động cụ thể nhằm phát huy tiềm năng, khơi nguồn ý tưởng sáng tạo của thanh niên mong muốn khởi nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ĐVTN về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tỉnh, địa phương đối với vấn đề khởi nghiệp trong giai đoạn hiện nay; tuyên truyền gương ĐVTN điển hình khởi nghiệp thành công thông qua báo chí, các phương tiện truyền thông của đoàn. Một trong những cách làm hay, hiệu quả trong công tác tuyên truyền mà các cấp bộ đoàn trong tỉnh đang triển khai là phối hợp tổ chức diễn đàn đối thoại trực tiếp để giải đáp những băn khoăn, vướng mắc về chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với thanh niên tiên phong khởi nghiệp, qua đó tiếp thêm động lực cho thanh niên có mong muốn khởi nghiệp phấn đấu thực hiện. Đồng hành cùng thanh niên về kiến thức, kỹ năng, vốn, khoa học kỹ thuật; duy trì Tổ tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cấp tỉnh nhằm tăng cường hoạt động hỗ trợ tư vấn chính sách, giải quyết những vướng mắc trong quá trình khởi nghiệp, lập nghiệp.

Để khuyến khích thanh niên có ý tưởng và mong muốn khởi nghiệp, ước mơ những ý tưởng có tính khả thi, mang lại ý nghĩa, hiệu quả cao về mặt kinh tế - xã hội, hằng năm, Tỉnh đoàn tổ chức cuộc thi “Dự án khởi nghiệp thanh niên Lai Châu”. Từ năm 2022 đến nay, đã tổ chức 2 cuộc thi, thu hút trên 50 dự án tham gia. Các cấp bộ đoàn trong tỉnh chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho ĐVTN; tổ chức các buổi tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh THPT. Đã có 80.752 lượt ĐVTN được tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, trong đó 7.776 ĐVTN có việc làm.

Nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của ĐVTN trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ thanh, thiếu nhi Việt Nam tổ chức chương trình “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” cho các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tại 2 huyện: Nậm Nhùn, Mường Tè. Đẩy mạnh hợp tác phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm ớt lai F1 Red Devil với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Phúc An HP và Công ty TNHH Eco Footprint, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ĐVTN các huyện: Tân Uyên, Than Uyên... Các mô hình: Trồng nho Hạ đen của UBND xã Hua Nà, mô hình trồng dưa hấu ở xã Mường Cang, ổi Hua Nà, trồng dưa lưới trong nhà màng nhà lưới tại huyện Tân Uyên đã đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Chị Lê Hạnh - là một trong những thanh niên khởi nghiệp thành công với mô hình trồng nho Hạ Đen. Chị Hạnh chia sẻ: “Năm 2021, UBND xã Hua Nà phối hợp với huyện đoàn Than Uyên thực hiện mô hình trồng nho Hạ đen với quy mô 2.000 m² với 500 cây theo hướng công nghệ cao. Với quyết tâm của tuổi trẻ, tôi tích cực tìm tòi, nghiên cứu cách chăm sóc, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng nho. Qua 3 năm thực hiện mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho bà con trong xã. Mô hình đã được các đoàn viên thanh niên ở các nơi khác đến tham quan, học tập và làm theo”.

Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiếp tục chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp trẻ; hướng dẫn thành lập và nhân rộng mô hình câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế, trang trại trẻ, tổ hợp tác, HTX thanh niên, các cấp bộ đoàn trong tỉnh không chỉ làm cầu nối cho thanh niên vay vốn, mà còn hỗ trợ thanh niên tiếp cận khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất. Qua đó tạo sân chơi để đoàn viên, thanh niên chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế địa phương, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình khởi nghiệp thành công.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LAI CHÂU ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LAO ĐỘNG

TS. Lê Thị Hà Giang
Trường Cao đẳng Lai Châu

Giao dục nghề nghiệp (GDNN) có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước, là nơi cung ứng nhân lực lao động qua đào tạo cho thị trường lao động. Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, GDNN là một bậc học của hệ



Điện công nghiệp là một trong 5 nghề trọng điểm đào tạo của nhà trường.

thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Trường Cao đẳng (CĐ) Lai Châu là đơn vị đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề của tỉnh Lai Châu. Trong những năm qua, trường đã thực hiện chuyển đổi từ mô hình Giáo dục Đại học (GDDH) sang GDNN, bước đầu đã đạt được

nhiều kết quả trong công tác giáo dục và đào tạo, nhà trường đã triển khai nhiều loại hình đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp qua đó góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng lao động thanh niên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lai Châu.

Tổng số ngành, nghề đào tạo chính quy, bồi dưỡng của trường là 44 mã ngành nghề đào tạo trong đó: 06 mã ngành/ngề đào tạo trình độ cao đẳng; 17 mã ngành/ nghề trình độ trung cấp; 8 mã ngành nghề trình độ sơ cấp; 10 mã ngành đào tạo thường xuyên; 03 mã ngành đào tạo bồi dưỡng. Hiện nhà trường có 5 nghề trọng điểm: Điện công nghiệp, kỹ thuật xây dựng, vận hành máy thi công nền, tin học ứng dụng, trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Kết quả đào tạo GDNN của trường CĐ Lai Châu từ 2020 đến nay

Từ năm 2020 đến nay, Trường CĐ Lai Châu tuyển sinh đào tạo 01/06 mã ngành, nghề trình độ cao đẳng (ngành Giáo dục mầm non), 14/16 mã ngành, nghề trình độ trung cấp, 02/08 mã ngành, nghề đào tạo sơ cấp và nhiều mã ngành nghề đào tạo dưới 3 tháng với tổng số 4.205 học sinh, sinh viên, học viên. Nhà trường đã phối hợp liên kết đào tạo với các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện Sìn Hồ, Than Uyên, Tam Đường, Mường Tè tuyển sinh học sinh đang học tại trung tâm đào tạo nghề song song với học văn hóa tại các địa phương. Trường tổ chức thi, công nhận tốt nghiệp và cấp 1.016 bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề/14 ngành/ngề cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên: Từ năm 2020 đến nay thực hiện các chế độ chính sách cho 2641 học sinh sinh viên (HSSV) được miễn học phí; 1609 lượt HSSV hưởng chế độ chính sách theo QĐ 53/QĐ-TTg mức 100%; 66 lượt HSSV hưởng chế độ chính sách theo QĐ 53/QĐ-TTg mức 80%,...

HSSV học tại trường được tạo mọi điều kiện, sinh hoạt, ăn, ở ký túc xá, đồng thời thường

xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, lồng ghép các nội dung giáo dục chính trị tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh cho HSSV. Nhà trường thực hiện phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh trong công tác hướng nghiệp giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên (đã liên kết, phối hợp với trên 70 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh); nhiều học sinh tốt nghiệp có việc làm ổn định, có thu nhập, có khả năng tự lập, độc lập trong cuộc sống. Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm hiện khoảng gần 80%.

Song song với công tác đào tạo chính quy, nhà trường thường xuyên mở rộng quan hệ trao đổi và hợp tác, liên kết đào tạo mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng với các cơ sở đào tạo, các địa phương trong và ngoài nước, nhằm nâng cao nghiệp vụ, nâng chuẩn trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức (CB,CC,VC), HSSV. Từ năm 2020 đến nay, nhà trường đã liên kết đào tạo trình độ đại học cho 924 CB,CC,VC; tổ chức bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho 2546 giáo viên; đào tạo 48 lưu học sinh Lào. Với những kết quả đó, trường Cao đẳng Lai Châu đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động GDNN của trường Cao đẳng Lai Châu cũng gặp những khó khăn, thách thức như: Nhận thức của một bộ phận nhân dân về GDNN chưa sâu sắc, không đồng đều; đời sống của HSSV còn gặp nhiều khó khăn; công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT vào học nghề chưa thực sự hiệu quả.

Công tác tuyển sinh còn gặp khó khăn, một số ngành/ngành không tuyển sinh được trình độ cao đẳng nghề chính quy. Trình độ tay nghề của một số HSSV ở một số ngành/ngành còn hạn chế. Bên cạnh đó có sự cạnh tranh lớn trong việc tuyển sinh, tuyển lao động của nhiều cơ sở GDNN, các doanh nghiệp ngoài tỉnh.

Đội ngũ giảng viên của nhà trường còn thiếu ở một số ngành/ngành, nhất là những ngành/ngành có nhu cầu cao, nghề trọng điểm. Cơ sở vật chất thiết bị đào tạo nghề chưa đồng bộ, nhiều thiết bị của các ngành nghề đã lạc hậu so với sự phát triển của công nghệ.

Một số giải pháp đẩy mạnh GDNN góp phần nâng cao chất lượng lao động thanh niên trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Để hoạt động GDNN của trường Cao đẳng Lai Châu hiệu quả, chất lượng hơn trong thời gian tới, nhà trường đề ra các giải pháp sau:

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là lao động thanh niên. Các ngành, các địa phương thực hiện có hiệu quả định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT, tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu xã hội.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, kết luận 209-KL/TU về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến đối tượng là lao động thanh niên. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề. Mở rộng ngành nghề đào tạo theo nhu cầu của xã hội; đào tạo kỹ năng, ngôn ngữ, năng lực thực hành, gắn việc đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp, thị trường lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp; Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Tiếp tục chủ động phối hợp, liên kết với các học viện, các trường đại học trong đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề; thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng nguồn cán bộ DTTS.

Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển GD&ĐT tại địa phương. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh DTTS, dân tộc ít người. Quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Chất lượng của nguồn nhân lực là yếu tố quyết định nhất cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chính là đầu tư cho phát triển, là việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay và lâu dài. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình, ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2024

Nguyễn Hợp

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-SKHCN ngày 29/12/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu về kiểm tra đo lường, chất lượng đối với vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lai Châu đã chủ trì, phối hợp

trên sản phẩm, hàng hóa hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hóa.

Kết quả kiểm tra cho thấy, hàng hóa hầu hết được sản xuất trong nước, gồm có các thương hiệu thép: Hòa Phát, Hoa Sen, Trường An, Tâm Dung, Vitek... Phần lớn thép làm cốt bê tông tròn trơn được nhà sản xuất công bố áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1651-1:2018, thép làm cốt bê tông thanh vằn được áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1651-2:2018; ngoài ra, một số ít thép làm cốt bê tông thanh vằn được công bố áp dụng theo tiêu chuẩn JIS, ASTM. Các thông tin thể hiện trên nhãn hàng hóa theo bó/cuộn và trên thanh thép vằn, cho thấy các cơ sở được kiểm tra chỉ kinh doanh loại thép làm cốt bê tông. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra về nhãn hàng hóa theo bó/cuộn, dấu hợp quy “CR” thể hiện trên nhãn hàng hóa theo



Kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024 (ảnh minh họa).

với Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện/thành phố tiến hành kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng đối với vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024.

Thời điểm kiểm tra diễn ra từ cuối tháng 5 đến trung tuần tháng 6 năm 2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 26 cơ sở kinh doanh thép làm cốt bê tông theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN. Nội dung tập trung vào đánh giá sự phù hợp, dấu hợp quy, nhãn hàng hóa và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra; Kiểm tra sự phù hợp của nội dung chứng chỉ chất lượng của hàng hóa so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và các quy định hiện hành; Kiểm tra các nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa, sự phù hợp của nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa với bộ hồ sơ hàng hóa; Kiểm tra việc thể hiện dấu hợp quy được trình bày trực tiếp

bó/cuộn, thông tin ghi nhãn trên thanh thép vằn theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017. Đồng thời, cũng đã kiểm tra chi tiết sự phù hợp của hàng hóa so với hồ sơ chất lượng kèm theo đối với 82 lô thép làm cốt bê tông còn nguyên bó/cuộn (gồm: 26 lô thép cuộn tròn trơn và 56 lô thép thanh vằn), tương ứng với tổng khối lượng hàng hóa được kiểm tra là khoảng 200 tấn.

Qua đợt kiểm tra cho thấy, phần lớn các cơ sở kinh doanh đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; về nhãn hàng hóa; có lưu giữ bản sao chứng nhận chất lượng hàng hóa, sản phẩm hàng hóa kinh doanh được ghi nhãn và gắn dấu hợp quy “CR” đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít vẫn còn sử dụng cân hết hạn kiểm định, một số cơ sở đã lưu hồ sơ nhưng chưa tiến hành lưu (bản chụp) về tiêu chuẩn, chất lượng

(Xem tiếp trang 25)

SÌN HỒ - PHÁT TRIỂN SÂM LAI CHÂU

Huyền - Loan

Sìn Hồ là một trong 8 vùng được liệt kê trong điểm của Việt Nam theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Đồng thời, thực hiện Quyết định 611/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/6/2023 về phê duyệt chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030 định hướng đến



Trồng sâm Lai Châu trong nhà lưới của Công ty CP Nông nghiệp công nghệ cao Thái Minh

năm 2045 trong đó có cây Sâm Lai Châu là một trong bốn loài sâm cần bảo tồn, gây trồng và phát triển. Trên cơ sở đó, tỉnh Lai Châu, trong đó có huyện Sìn Hồ đã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng dược liệu của tỉnh. Sìn Hồ đã và đang triển khai trồng dược liệu với các loại cây chủ lực như: Đảng sâm, Đỗ trọng, đương quy, Tam thất, Sâm Lai Châu. **Cùng với hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia, huyện Sìn Hồ “trải thảm” thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sâm Lai Châu.**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thái Minh là đơn vị đầu tư khá bài bản trồng Sâm Lai Châu tại huyện Sìn Hồ. Công ty bắt đầu trồng sâm Lai Châu từ năm 2022, đến

nay đơn vị đã có tổng diện tích 02ha Sâm Lai Châu trong nhà màng, trong đó có 2 nhà màng trồng sâm thương phẩm và 1 nhà màng ương cây giống. Đây là những nhà màng được đầu tư khoa học với hệ thống khung cột sắt, quây nhà màng xung quanh. Mái nhà màng gồm 2 lớp lưới đen, bên trong nhà màng là những luống Sâm Lai Châu đang sinh trưởng và phát triển tốt.

Theo ông Dương Thanh Lâm - Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thái Minh chia sẻ: Sâm Lai Châu thích hợp trồng ở độ cao từ 1400m so với mực nước biển trở lên. Trước đây, Sâm Lai Châu mọc tự nhiên khá nhiều ở trên rừng. Chúng là loài cây ưa bóng, sinh trưởng và phát triển tốt dưới tán rừng già. Nắm bắt được đặc tính đó, công ty đã làm nhà màng với mái che lưới đen 2 lớp cách xa nhau, để che bóng, giảm cường độ nhiệt, ánh sáng, giúp cho cây sâm có môi trường sống gần với tự nhiên.

Chia sẻ về kỹ thuật trồng, chăm sóc Sâm Lai Châu, ông Lâm cho biết: “Để cây sâm sinh trưởng, phát triển tốt, đòi hỏi người trồng phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật. Ngoài việc làm đất tơi xốp còn phải làm luống cao. Công ty đã sử dụng giá thể trồng sâm khá gần gũi với tự nhiên, đó là mùn được lấy từ rừng già với công thức 70% mùn, gần 30% đất và lượng phân trùn quế vừa phải để làm giá thể trồng sâm Lai Châu. Sau khi trộn lẫn đất, mùn và phân trùn quế với nhau, tiến hành lên luống và đưa cây sâm vào trồng với mật độ 150.000 cây/ha và chăm sóc.”

Trong quá trình chăm sóc, ngoài duy trì độ ẩm (khoảng 45%) trong nhà màng, cán bộ kỹ thuật của công ty còn thường xuyên thăm nom, theo dõi tình hình phát triển của cây sâm, từ đó có những điều chỉnh phù hợp. Công ty lắp đặt hệ thống phun sương, tưới ẩm cho vườn sâm khi thời tiết nắng nóng kéo dài.

Theo chu kỳ sinh trưởng của cây sâm, cứ đến độ tháng 12 là cây sâm lụi hết lá, thân tới tận củ, tạo thành đốt trên củ sâm. Sang tháng 2, khi thời tiết ấm lên, cây sâm lại tiếp tục phát triển thân mới. Thay vì để lá cây sâm lụi tự nhiên, trước khi lá sâm chuyển sang màu vàng, công ty tiến hành cắt hàng loạt để chế biến thành trà lá

(Xem tiếp trang 19)

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM ĐÀO, MẶN, LÊ GẮN VỚI DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM ĐƯỜNG TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Ngô Thị Tân Hương, Dương Thị Tình,
Thanh Huyền

Huyện Tam Đường có vị trí địa lý kinh tế thuận lợi là cửa ngõ của thành phố Lai Châu, cách trung tâm thành phố Lai Châu 30 km về phía Đông Bắc. Tam Đường được tỉnh Lai Châu quy hoạch và xác định là “vùng kinh tế động lực quốc lộ 32, 4D” - một trong 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh. Hiện nay, huyện Tam Đường có tổng diện tích đất tự nhiên 68.452,38 ha, trong đó có 44.449ha đất nông nghiệp, chiếm 65% diện tích tự nhiên của huyện toàn huyện.



Người dân xã Giang Ma đang thu hái quả lê trưng bày tại Ngày hội hái lê xã Giang Ma lần thứ nhất năm 2024.

Riêng đối với cây ăn quả, huyện Tam Đường có lợi thế về khí hậu và đất đai, giao thông thuận lợi để phát triển.

Tuy nhiên, việc mở rộng phát triển thành vùng sản xuất còn chậm, quy mô trồng còn nhỏ lẻ, phân tán, nhiều diện tích có điều kiện phù hợp nhưng chưa được trồng mở rộng. Việc phát triển sản xuất đào, mận, lê chưa gắn kết với phát triển du lịch.

Chính vì vậy, việc triển khai nhiệm vụ KH&CN “Giải pháp xúc tiến thương mại, nâng cao giá trị sản phẩm đào, mận, lê phục vụ du lịch trên địa bàn huyện Tam Đường” là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tế trong điều kiện hiện nay.

Giúp nâng cao giá trị sản phẩm và phục vụ cho việc phát triển du lịch trên địa bàn huyện Tam Đường, từng bước phát triển nông nghiệp hàng hóa, phát triển du lịch nông thôn.

Một số kết quả đề tài đã đạt được

Tình hình sản xuất đào, mận, lê trên địa bàn huyện Tam Đường

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch huyện Tam Đường, diện tích, năng suất, sản lượng đào, mận, lê của huyện Tam Đường năm 2022 như sau:

Đối với sản xuất đào, toàn huyện có diện tích trồng 128,1ha, diện tích đã cho thu hoạch 118,7ha, năng suất đạt 16 tấn/ha, sản lượng 1.899,2 tấn.

Đối với sản xuất mận, toàn huyện có diện tích trồng 91,41 ha, diện tích đã cho thu hoạch 27,4 ha, năng suất 18 tấn/ha, sản lượng 493,2 tấn.

Đối với sản xuất lê, toàn huyện có diện tích trồng 180,55 ha, diện tích đã cho thu hoạch 51,82 ha, năng suất 17,5 tấn/ha, sản lượng 906,85 tấn.

Xét về giá trị thu nhập trung bình/ha thì cây lê cho giá trị lớn nhất với 437,5 triệu đồng/ha. Thứ hai là cây mận với 270 triệu đồng/ha. Thấp nhất là cây đào với 160 triệu đồng/ha. Thực tế, giá bán quả lê cao hơn khá nhiều do với giá bán quả đào và mận. Hiện nay, kênh tiêu thụ của đào, mận, lê đơn giản với 02 kênh tiêu thụ chính là:

Kênh 1: Hộ trồng bán cho thương lái (đến mua trực tiếp tại vườn, mang ra chợ bán), sau đó thương lái sẽ phân phối đến người bán lẻ trên địa bàn huyện, tỉnh hoặc chuyển ra ngoài tỉnh sang Lào Cai, Yên Bái hoặc Hà Nội, cuối cùng đến tay người tiêu dùng.

Kênh 2: Hộ dân bán trực tiếp cho người tiêu dùng. Hình thức này sẽ là người dân trực tiếp mang ra chợ bán cho người tiêu dùng trong huyện hoặc thông qua ứng dụng công nghệ thông tin

để tiếp cận đến người tiêu dùng ngoài huyện và ngoài tỉnh. Kênh tiêu thụ này cũng giúp người dân bán được giá cao hơn và giúp quảng bá được sản phẩm đào, mận, lê Tam Đường. Có thể nhận thấy, kênh tiêu thụ đào, mận, lê của người dân chưa có sự tham gia của tác nhân chế biến như HTX, doanh nghiệp, chủ yếu tiêu thụ quả tươi.

Công tác gắn kết phát triển đào, mận, lê phục vụ du lịch cũng sẽ tạo ra lợi ích cộng hưởng, tiêu thụ được nhiều sản phẩm và nâng cao doanh thu từ du lịch, xu hướng khách du lịch không chỉ quan tâm đến điểm du lịch mà còn quan tâm tới các sản phẩm đặc sản địa phương với những không gian đẹp để trải nghiệm.

Có thể thấy, công tác gắn kết phát triển đào, mận, lê phục vụ du lịch cũng đã được UBND tỉnh Lai Châu, UBND huyện Tam Đường quan tâm, ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển nhưng chưa có những chính sách đặc thù xúc tiến thương mại phát triển sản xuất nhằm phục vụ du lịch và tư duy sản xuất của các hộ dân chủ yếu lấy quả tiêu thụ, doanh thu chủ yếu phục vụ các hoạt động kinh tế của gia đình, chưa đầu tư vốn nhiều cho xúc tiến thương mại và gắn kết phục vụ du lịch. Do đó, công tác xúc tiến thương mại phát triển sản phẩm đào, mận, lê nhằm phục vụ du lịch được thực hiện đơn giản thông qua các hoạt động quảng cáo của các hộ gia đình trên facebook, zalo và một số hoạt động trưng bày tại các sự kiện vào mùa vụ đào, mận, lê. Một số hộ gia đình đã hình thành những ý tưởng vừa tạo thu nhập từ phát triển đào, mận, lê vừa gắn kết phát triển du lịch qua việc manh nha hình thành các hoạt động cho khách chụp ảnh hoa đào, mận, lê với mức giá khoảng 10.000đ/lần, hoặc khi vụ mùa thì vừa chụp ảnh và mua hái quả tại vườn, khách du lịch chủ yếu là người trong tỉnh. Về cơ bản thì sự gắn kết phát triển đào, mận, lê phục vụ phát triển du lịch chưa mạnh, nhưng rất tiềm năng và sẽ đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Một số giải pháp nhằm phát triển sản phẩm đào, mận, lê gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện:

Giải pháp phát triển sản xuất đào, mận, lê

Tiếp tục rà soát điều chỉnh bổ sung và tổ chức quản lý thực hiện tốt các vùng sản xuất cây ăn quả ôn đới theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tập trung khảo sát kiểm tra các diện tích nương rẫy kém hiệu quả có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, mở rộng diện tích

trồng đào, mận, lê hình thành các vùng chuyên canh, có năng suất, chất lượng cao và quy mô hàng hóa gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông nội đồng, công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ để hình thành sự liên kết nông nghiệp-công nghiệp-dịch vụ.

Huyện Tam Đường cần phân tích giống cây và chủng loại cây đào, mận, lê hiện tại nhằm so sánh với chất lượng sản phẩm đào, mận, lê các tỉnh khác có chất lượng tốt hơn và có điều kiện tự nhiên tương đồng như Sơn La, Lào Cai. Từ đó, cần tập trung hỗ trợ, hướng dẫn người dân kỹ thuật đảm bảo chất lượng tốt hơn cho vườn cây hiện tại hoặc nghiên cứu ứng dụng cây giống đào, mận khác vẫn phù hợp với điều kiện tự nhiên và phong phú về chủng loại nếu cần thiết.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông hộ đảm bảo sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP định hướng hữu cơ cho cây ăn quả; tiếp tục hỗ trợ kịp thời người dân khi dịch bệnh trên cây trồng xảy ra; kiểm định chất lượng thành phẩm theo từng giai đoạn... Hỗ trợ người dân áp dụng máy móc kỹ thuật để thu hoạch đúng cách, hạn chế tỷ lệ hư hỏng khi vận chuyển nhằm giảm thiểu sự mất giá của sản phẩm. Có thể thí điểm 3 mô hình VietGAP riêng cho từng loại quả đào, mận, lê sau đó nhân rộng mô hình, nâng cao chất lượng sản phẩm.

**Giải pháp kết hợp giữa phát triển đào, mận, lê phục vụ phát triển du lịch*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong gìn giữ, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và cộng hưởng tạo nên hiệu quả kinh tế cao khi kết hợp với du lịch. Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quảng bá du lịch; giới thiệu quảng bá các điểm du lịch, mô hình cơ sở Homestay cũng như các sản phẩm nông nghiệp đặc sản đào, mận, lê tại huyện. Xây dựng, lắp đặt các biển quảng cáo, biển chỉ đường, các ấn phẩm quảng bá (tờ rơi, tập gấp, băng đĩa hình...).

Trồng và sản xuất đào, mận, lê theo quy hoạch thành vùng, tránh hạn chế phát triển tự phát, vừa gia tăng sản xuất vừa tạo cảnh quan đẹp. Thay đổi tư duy nhận thức của người dân về nhu cầu xã hội đối với sản phẩm và du lịch, tạo lợi ích xen kẽ để tăng doanh thu. Khi quảng bá về du lịch trên các phương tiện thông tin đại

chúng như cầm nang, tờ rơi, báo đài cần xen kẽ, kết hợp quảng bá với các thông tin về tiềm năng phát triển quả đào, mận, lê, khơi dậy sự quan tâm của khách du lịch, vừa kết hợp du lịch với thăm quan vườn hoa hoặc hái quả tại vườn. Tận dụng cung đường phát triển du lịch từ Khu du lịch công trời Ô Quy Hồ đến các điểm du lịch trên địa bàn huyện, nhất là vào mùa vụ cần trưng bày sản phẩm đào, mận, lê tại các điểm du lịch như: Cầu kính Rồng Mây, Khu du lịch công trời Ô Quy Hồ, Khu du lịch Sin Suối Hồ, Chợ phiên Tam Đường, Bản Sì Thâu Chải...

UBND huyện phối hợp với UBND các xã tổ chức “Lễ hội hoa Đào”, “Lễ hội hoa Mận”, “Lễ hội hoa Lê”, và quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, khơi dậy sự tò mò, chú ý quan tâm của thị trường cả nước đến sản phẩm nông nghiệp, tiềm năng du lịch, văn hoá truyền thống của địa phương.

Kêu gọi đầu tư theo các chính sách khuyến khích tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh hoặc áp dụng hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm xây dựng hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch với các vùng sản xuất đào, mận, lê tạo sức hút, thuyết phục được khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch tại huyện, thường xuyên tổ chức đào tạo và nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ cơ sở; bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ thuyết minh tại các điểm du lịch, kỹ năng đón tiếp phục vụ du khách (giao tiếp, nấu ăn, hướng dẫn, phục vụ...), dạy nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống... Xen kẽ tổ chức các buổi tham quan thực tế, trải nghiệm ngắm hoa hoặc thu hái quả đào, mận, lê.

SÌN HỒ...

(Tiếp theo trang 16)

sâm. Trà lá sâm rất tốt cho sức khỏe. Sau khi cắt, lại phủ thêm một lớp mùn cho luống sâm.

Hiện công ty đã đầu tư 02 ha nhà màng ở xã Sà Dê Phìn và 0,5 ha hợp tác với người dân trồng Sâm Lai Châu. Sau 2 năm trồng, có thể đánh giá cây sâm rất thích hợp phát triển ở vùng này và cũng đã có một số nghiên cứu, đánh giá hoạt chất rất tốt. Trong thời gian tới công ty mong muốn mở rộng vùng phát triển lên 20 ha ở xã Sà Dê Phìn và huyện Sìn Hồ nói chung.

Bên cạnh xã Sà Dê Phìn, huyện Sìn Hồ đã thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân phát triển Sâm Lai Châu tại các xã khác của huyện. Tại xã Phăng Sô Lin đã có 2 hợp tác xã và 4 hộ dân thực hiện trồng Sâm Lai Châu tại 2 bản là Tả Sủ Chồ và Phăng Sô Lin. Ông Triệu Tài Phúc - Phó Chủ tịch UBND xã Phăng Sô Lin chia sẻ: Qua quá trình đánh giá về tiềm năng và lợi thế của xã, trên địa bàn có khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp với việc trồng cây Sâm, trên cơ sở đó, tôi đã vận động các hộ dân cùng thành lập thêm hợp tác xã Sâm Lai Châu để phát triển Sâm Lai Châu. Hợp tác xã trồng Sâm Lai Châu từ năm 2019 theo hình thức bán tự nhiên có diện tích khoảng 02 ha. Đến nay, một số diện tích sâm đã cho thu hoạch, mang lại nguồn thu nhập cho hợp tác xã.

Hiện huyện Sìn Hồ có 18 ha Sâm Lai Châu do 02 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần công nghệ cao Thái Minh và Công ty sao đỏ Tây Bắc), 2 hợp tác xã (HTX Sâm Lai Châu và HTX Nông sản dược liệu cao nguyên Sìn Hồ) và các hộ dân trồng tập trung ở các xã vùng cao của huyện như: Sà Dê Phìn, Tả Phìn, Tả Ngảo, Phăng Sô Lin, thị trấn Sìn Hồ. Trong đó, công ty Cổ phần Công nghệ cao Thái Minh và công ty Sao đỏ Tây Bắc triển khai theo hình thức công nghiệp trong nhà màng, nhà lưới; 2 hợp tác xã là HTX Sâm Lai Châu và HTX Nông sản dược liệu cao nguyên Sìn Hồ triển khai theo hình thức bán tự nhiên. Xác định đây là cây trồng hứa hẹn mang lại giá trị kinh tế cao, được thị trường đón nhận, trong thời gian tới, huyện Sìn Hồ sẽ mở rộng phát triển thêm 500 ha trồng dưới tán rừng phù hợp với độ cao, khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương.

Với điều kiện về địa hình, khí hậu huyện Sìn Hồ khuyến khích phát triển trồng cây Sâm Lai Châu ở cả 2 hình thức trồng dưới tán rừng và áp dụng khoa học kỹ thuật trồng trong nhà màng, nhà lưới. Từ sự khởi sắc bước đầu của việc trồng Sâm Lai Châu cho thấy Sìn Hồ đã và đang đi đúng hướng để phát triển cây Sâm Lai Châu, góp phần tạo công ăn việc làm, giảm nghèo bền vững cho người dân địa phương.

LIÊN KẾT SẢN XUẤT LÚA ĐẶC SẢN TẠI HUYỆN THAN UYÊN

Nguyễn Văn Kiều
Trưởng Chính trị tỉnh

Những năm qua, việc xây dựng các mô hình liên kết trong nông nghiệp, nhất là sản xuất lúa đặc sản được huyện Than Uyên chú trọng đẩy mạnh nhằm từng bước hình thành các cánh đồng sản xuất hàng hóa tập trung, thuận lợi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển

lực để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, huyện đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, thu mua, chế biến lúa gạo với các hộ dân; thúc đẩy việc duy trì và phát triển nhãn hiệu gạo đặc sản như: Sếng cù Than Uyên, nếp Tan Pỏm (Tà Hừa), gạo tẻ tròn...



Huyện Than Uyên đang định hướng gắn phát triển sản xuất lúa với hoạt động du lịch. Ảnh: TL.

hướng canh tác xanh, hữu cơ, giá trị cao gắn với phát triển du lịch. Từ đó, giúp đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện gia tăng việc làm, thoát nghèo, tiến tới làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Huyện Than Uyên được thiên nhiên ban tặng điều kiện tự nhiên thuận lợi, được biết đến là một trong 4 cánh đồng lúa lớn nhất khu vực Tây Bắc: “nhất Thanh, nhì Lò, tam Than, tứ Tắc” (Mường Thanh - Điện Biên; Mường Lò - Yên Bái, Mường Than - Than Uyên; Mường Tắc - Sơn La).

Năm 2023, toàn huyện gieo cấy hơn 4.800ha lúa (2 vụ), sản lượng hơn 25.800 tấn. Trong đó, duy trì hơn 1.500ha sản xuất lúa hàng hóa tập trung, tăng cường sử dụng giống lúa thuần chất lượng cao, năng suất ổn định.

Đặc biệt, với định hướng sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tập trung là động

Từ chủ trương, chính sách của huyện, doanh nghiệp đã tham gia thực hiện chuỗi liên kết trong sản xuất lúa đặc sản. Ông Nguyễn Hồng Hạnh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dũng Long (đơn vị triển khai chuỗi liên kết sản xuất lúa đặc sản trên địa bàn huyện) chia sẻ, công ty xây dựng chuỗi liên kết sản xuất lúa đặc sản với các hộ theo hình thức doanh nghiệp cung cấp, cho trả chậm giống, vật tư đầu vào (phân bón, thuốc BVTV) và thu mua toàn bộ đầu ra với giá cao hơn 1 - 2 giá so với thị trường.

Ngược lại, các hộ tham gia liên kết cam kết sản xuất theo những yêu cầu, kỹ thuật và hướng dẫn của doanh nghiệp như: Giảm thiểu việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón hóa học, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ...

Theo ông Hạnh, khi tham gia liên kết, cả doanh nghiệp và nông dân đều được hưởng lợi. Đối với doanh nghiệp, sẽ chấm dứt được tình trạng không có vùng cung cấp nguyên liệu ổn định, tạo điều kiện nâng cao công suất sử dụng máy móc, nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến. Từ đó, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả hoạt động chế biến và tiêu thụ nông sản.

Đối với người sản xuất, được hỗ trợ về vật tư, khoa học kỹ thuật, có thị trường tiêu thụ ổn định. Không chỉ vậy, nông dân được nâng cao trình độ thông qua các buổi tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất... Từ đó, sự gắn kết với

(Xem tiếp trang 37)

TAM ĐƯỜNG ÁP DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG SÂU BỆNH HẠI CHO CHANH LEO

Lê Ngọc

Chanh leo là cây được huyện Tam Đường tập trung phát thành cây trồng mũi nhọn theo hướng hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên chanh leo có rất nhiều sâu bệnh hại nhất là các loại nấm và vi rút gây ra bệnh loang dầu và lở cổ rễ; các sâu bệnh hại trích hút quả, như: Bọ trĩ, bọ xít, nhện đỏ... Thường gây hại chủ yếu vào các tháng mùa mưa. Trước thực trạng đó, huyện Tam Đường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh.



Huyện Tam Đường đang phát triển cây chanh leo theo hướng hàng hóa.

Ảnh: Minh Trang.

Vườn chanh leo của gia đình anh Phàn A Cấu ở bản Rừng Ôi Khèo Thầu xã Hồ Thầu huyện Tam Đường đã bước vào những ngày đầu của vụ thu hoạch đây là năm thứ 2 vườn chanh leo nhà anh cho thu hoạch quả. Tuy quả rất sai nhưng mẫu mã quả năm nay không được đẹp do diện tích chanh leo nhà anh đã bị nhiễm bệnh đốm nâu. So với năm trước giá chanh leo năm nay được giá hơn, với những quả to, tròn đều, nhẵn mịn giá bán 30.000 đồng/1kg. Tuy nhiên vườn quả nhà anh bị nhiễm bệnh do thời gian gần đây trời mưa nhiều nên quả bán giá rẻ cho thương lái với giá 5000 đồng/1kg.

Cũng gặp tình trạng bị nhiễm một số sâu bệnh hại như nhà anh Cấu, HTX Chăn nuôi trồng trọt ở đội 4 xã Hồ thầu có diện tích trồng chanh leo tới 90ha với 100 thành viên tham gia dự án trồng chanh leo. Tuy nhiên do ảnh hưởng của thời tiết khiến diện tích cây bị nhiễm sâu bệnh quá

nhỏ, sẵn sù bán không được giá, quả bị thối, rụng nhiều, diện tích còn lại bị mất mùa hoàn toàn do sâu bệnh gây hại.

Chị Tăng Thị Hạnh - Giám đốc Hợp tác xã chăn nuôi trồng trọt cho biết: Thời gian trước, giá chanh leo xuống thấp nên bà con không chăm sóc dẫn đến một số diện tích trồng chanh leo bị nhiễm sâu bệnh, quả ít. Đến năm 2024, giá chanh leo lại tăng cao nhưng do ảnh hưởng của thời tiết và tình trạng chăm sóc không cẩn thận của người dân, cây bị nhiễm bệnh nên quả xấu, giá thấp chỉ từ 5-12 nghìn đồng/1kg. Hợp tác xã đã tuyên truyền khuyến khích bà con chăm sóc cây chanh leo, áp dụng khoa học kỹ thuật để cây chanh hết bệnh, được giá.

Toàn huyện Tam đường có khoảng 400ha diện tích trồng chanh leo được liên kết với Công ty Cổ phần chanh leo Lai Châu tập trung chủ yếu ở các xã: Hồ Thầu, Khun Há, Sơn Bình, Bình Lư. Hiện tại diện tích chanh leo đều bước vào vụ thu quả, tuy nhiên do ảnh hưởng thời tiết nắng nóng, khô hạn, lại vào mùa mưa dẫn đến diện tích lớn cây bị nhiễm bệnh như: Nấm, phấn trắng, đốm mắt nâu, loang dầu... gây ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả. Trước tình trạng đó, huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương có diện tích chanh leo bị nhiễm sâu bệnh thực hiện các biện pháp phòng tránh sâu bệnh nhằm khắc phục diện tích cây chanh leo bị sâu bệnh.

Ông Hoàng Đình Quân - Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tam Đường cho biết: Trung tâm đã phối hợp với UBND các xã xuống kiểm tra diện tích chanh leo, hướng dẫn người dân sử dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế sâu bệnh hại đồng thời sử dụng các loại thuốc theo đúng khuyến cáo của Công ty cổ phần chanh leo Lai Châu để xử lý những vườn chanh bị nhiễm. Thời gian tới, huyện sẽ triển khai áp dụng quản lý dịch hại trên cây chanh leo hướng tới xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

Bên cạnh những nỗ lực của UBND huyện trong phòng, chống sâu bệnh hại chanh leo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã phối hợp Viện Bảo vệ thực vật - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện đề tài “Nghiên cứu Sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên cây chanh leo tại tỉnh Lai Châu” nhằm giúp chính quyền và nhân dân huyện Tam Đường phát triển cây chanh leo bền vững và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

CHÙA DÙ - MỘT DƯỢC LIỆU QUÝ CÓ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM HÀNG HÓA TẠI LAI CHÂU

Phạm Loan

Chùa dù hay tiếng Dao Khâu là Mìai tái. Tên khoa học *Elsholtzia blanda* Benth., *E. penduliflora* W. Smith. Thuộc họ Hoa môi *Lamiaceae* (*Labiatae*). Cây mọc hoang dại tại những vùng núi cao lạnh như Mường Khương, Bắc Hà, Sapa (Lào Cai); Sìn Hồ (Lai Châu); Kỳ Sơn (Nghệ An).



Chùa dù có phân bố tự nhiên ở các xã vùng cao huyện Sìn Hồ (ảnh minh họa)

Đặc điểm sinh học cây chùa dù

Chùa dù là cây thân bụi sống nhiều năm, cao 1-2m. Thân vuông, rễ cọc cứng, cành mọc từ lá, lá mọc đối chéo chữ thập. Phiến lá hình mác nhọn dài 5-15cm, rộng 1-5cm, cuống lá dài 3-8mm, có lông ngắn, mép lá khía răng cưa không đều, màu hơi tím, mặt trên lục sẫm, mặt dưới nhạt hơn.

Hoa mọc ở đầu cành và nách lá, cụm hoa hình bông dài 10-15cm, các hoa mọc vòng quanh trục của bông, các vòng xít nhau, riêng ở phía đầu cuống có 1-2 vòng cách xa nhau. Quả hình bầu dục dẹt, dài 0,5 -1mm và xám đen hơi cứng, có rốn trắng ở gần đầu quả.

Mùa hoa tháng 10-11, mùa quả tháng 11-12. Mùa thu hái vào các tháng 7-8 cho đến lúc cây tàn lụi. Cây tái sinh bằng hạt. Cây ưa sáng, ưa ẩm, có thể chịu bóng, gặp ở độ cao từ 1000 -1600m. Thu hái toàn cây về phơi khô dùng làm thuốc hoặc cất tinh dầu.

Trong chùa dù thành phần chủ yếu là tinh dầu. Hàm lượng cao nhất vào các tháng 8-9 trong lá, sau đến hoa và cành. Tinh dầu cất ra rất lỏng, màu vàng cam để lâu chuyển vàng đỏ, mùi thơm như tinh dầu khuynh diệp. Cất lại có màu vàng chanh. Phần trên mặt đất chùa dù có flavonoid, saponin, triterpenoid, chất béo, phytostetol, coumarin, acid amin, đường khử tự do và anthranoid.

Dược liệu chùa dù được sử dụng với nhiều công dụng khác nhau: Chữa cảm cúm và các chứng viêm, tán phong, tán hàn, thanh nhiệt, giải độc, tiêu viêm, giảm đau, giảm ho. Kết hợp với các loại thuốc thảo mộc khác có tác dụng chống viêm, điều trị bệnh đường hô hấp, chống vi khuẩn, virus, bệnh than, nhiễm trùng vết thương, viêm họng, viêm amidan, viêm màng não chứa dịch, sốt rét và dùng trong các trường hợp dự phòng và điều trị cúm, viêm nhiễm, viêm phổi, viêm phế quản.

Tinh dầu chùa dù còn có tác dụng điều trị các chứng đau và tiêu chảy, hoặc dùng pha loãng rồi xoa bóp chữa tê thấp, đau mình mẩy. Rễ chùa dù được dùng để điều trị sốt rét.

Tiềm năng phát triển sản phẩm hàng hóa tại Lai Châu

Chùa dù là cây dược liệu quý, hàng năm nhu cầu dược liệu cần trên 1.000 tấn chùa dù để cung cấp cho các cơ sở kinh doanh làm thuốc tẩm và chiết xuất tinh dầu làm dược phẩm sử dụng trong nước và xuất khẩu. Do khai thác thường xuyên nên trữ lượng trong tự nhiên ngày càng suy giảm.

Chùa dù đã được đưa vào sách đỏ Việt Nam với phân hạng sẽ nguy cấp (VU), hạn chế khai thác trong tự nhiên cho mục đích thương



MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA SÉNG CÙ THEO QUY TRÌNH HỮU CƠ

Huyền - Loan

Vụ Đông Xuân năm 2024, Phòng NN&PTNT huyện Than Uyên, UBND xã Mường Cang phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Bắc (Tập đoàn Quế Lâm) xây dựng triển khai mô hình sản xuất lúa sém cù theo quy trình hữu cơ tại bản Co Phầy (xã Mường Cang).



Các đại biểu tham quan mô hình lúa sém cù theo quy trình hữu cơ.

Ảnh nguồn: baolaichau.vn

Mô hình có 26 hộ nông dân tham gia, với diện tích 5ha. Mô hình được thực hiện theo hình thức liên kết giữa doanh nghiệp và người dân. Trong đó công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Bắc hỗ trợ bà con 50% giá trị phân bón hữu cơ, 50% còn lại sẽ được trừ vào khi công ty thu mua thóc sém cù của bà con. Bên cạnh đó, công ty cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn bà con về quy trình chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên lúa. Người dân gieo cấy giống lúa sém cù đặc sản địa phương theo đúng quy trình kỹ thuật được công

ty hướng dẫn và sau khi thu hoạch, sản phẩm được công ty thu mua.

Thời gian cây lúa trưởng và phát triển là hơn 3 tháng. Từ lúc gieo cấy đến khi thu hoạch, cây lúa Sém Cù sinh trưởng trong điều kiện khắc nghiệt do có những đợt rét đậm, rét hại và nắng nóng khô hạn kéo dài, ảnh hưởng đến năng suất. Song nhờ sự quan tâm của lãnh đạo huyện, các phòng, ban chuyên môn huyện Than Uyên, UBND xã Mường Cang và hộ nông dân tham gia mô hình trong việc chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh theo đúng kỹ thuật. Đến nay, năng suất của mô hình lúa sém cù đạt hơn 5 tấn/ha. Đồng thời, công ty bao tiêu toàn bộ sản phẩm với giá 15 nghìn đồng/kg thóc khô trong thời gian 3 năm.

Ngày 8/5, Phòng NN&PTNT, UBND xã Mường Cang, công ty TNHH MTV Quế Lâm Phương Bắc tổ chức Hội nghị tổng kết mô hình lúa sém cù sản xuất theo quy trình hữu cơ vụ Đông Xuân năm 2024. Các đại biểu tham gia hội nghị đều khẳng định: Mô hình đã thành công, chứng minh được hiệu quả, bảo vệ môi trường, an toàn đối với sức khỏe người sản xuất.

Thông qua mô hình với việc sử dụng phân bón hữu cơ Quế Lâm trong quá trình canh tác đã giúp cải thiện môi trường đất, tạo ra tầng đất tơi xốp là môi trường thuận lợi cho các loại động vật có lợi phát triển. Mô hình còn góp phần thay đổi nhận thức của người dân trong việc chuyển dần từ phương thức canh tác sử dụng phân bón hóa học sang sử dụng phân bón hữu cơ. Qua đó, tạo nên thương hiệu gạo Sém cù sạch, an toàn, chất lượng cho xã Mường Cang nói riêng, huyện Than Uyên nói chung.

➤ mại nên cần nhân giống và trồng trọt để phát triển nguồn nguyên liệu làm thuốc.

Ở Lai Châu, cây chùa dù có phân bố tự nhiên tại khu vực các xã vùng cao của huyện Sìn Hồ và đang được khai thác sử dụng làm thuốc. Đây là đối tượng cây dược liệu có tiềm năng phát triển sản phẩm hàng hóa như: Làm nguyên liệu trong các bài thuốc tắm và chiết xuất tinh dầu làm hương liệu, dược phẩm. Do đó, cây chùa dù cần được bảo vệ, khai thác bền

vững trong tự nhiên và khuyến cáo phát triển trồng trọt thành vùng để thu hái dược liệu. Tại Sìn Hồ, cây chùa dù có thể phát triển trên một phần diện tích đất nương dốc, canh tác cây nông nghiệp kém hiệu quả hay trên diện tích cây ăn quả (táo mèo, đào, mận, lê khoảng 600 ha - mục tiêu đến năm 2030) hoặc có thể tận dụng diện tích đất dưới tán để phát triển trồng chùa dù.

Bà con xã Sà Dê Phìn
đang thu hái chè cổ thụ.

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG CHÈ CỔ THỤ SÀ DÊ PHÌN



Th.S Vũ Thị Thanh Nhân
Trường Đại học Tây Bắc

Sà Dê Phìn là một xã vùng cao thuộc Huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sà Dê Phìn theo tiếng dân tộc Mông có nghĩa là “vùng chè xanh”. Nơi đây, đồng bào bao đời gắn bó cuộc sống với núi rừng, với cây chè xanh cổ thụ tự nhiên.

Sà Dê Phìn nằm ở độ cao trên 1.700m so với mực nước biển, quanh năm mây mù, sương phủ, khí hậu trong lành mát mẻ. Nơi đây nổi tiếng với những gốc chè cổ rêu phong có hàng trăm năm tuổi. Không biết từ bao giờ, cây chè cổ thụ đã gắn bó khăng khít với đời sống tinh thần của bà con nơi đây. Mỗi lần đi rừng về, người dân xã Sà Dê Phìn lại tụ tập nhau ngồi dưới những gốc chè để nghỉ ngơi, thư giãn. Như một thói quen hằng ngày, họ lại ngắt một vài lá chè tươi nhai bồm bẻm trong miệng, vị thanh mát và chan chát của lá chè xưa tan đi bao mệt nhọc sau một ngày đi rừng.

Thực hiện Đề án phát triển vùng chè tập trung chất lượng cao của tỉnh, huyện Sìn Hồ đã và đang phát triển vùng chè tập trung ở các xã vùng cao và vùng chè cổ trên địa bàn. Đến nay, toàn huyện trồng mới hơn 500ha trong đó có diện tích vùng chè cổ thụ ở xã Sà Dê Phìn, ngoài ra tập trung chủ yếu tại các xã: Hồng Thu, Phìn Hồ, Tả Ngảo...

Vùng chè cổ của xã Sà Dê Phìn đang nằm trong danh sách được bảo tồn và phát triển. Thực hiện đề án và các nghị quyết của tỉnh, của huyện, xã Sà Dê Phìn đã triển khai các biện pháp nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát triển cây chè cổ gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Xã đã hướng dẫn cho bà con chăm sóc tất cả các cây chè cổ trên địa bàn. Hiện nay vùng chè cổ thụ Sà Dê Phìn có hơn 1000 gốc cây chè cổ thụ, có cây chè cao từ 5-6m, thân chè được bao phủ bởi lớp rêu mốc ngả màu theo thời gian. Mỗi năm, vùng chè cổ thụ của xã thu hút hàng nghìn lượt khách đến thăm quan cũng như tìm hiểu nét văn hóa của người dân địa phương.

Theo ông Chang A Thứ - Phó Chủ tịch UBND xã Sà Dê Phìn chia sẻ: Đã từ rất lâu bà con luôn chăm sóc vùng chè cổ thụ này, xã tiếp tục thực hiện tuyên truyền bà con phát dọn cỏ để cây chè phát triển tốt hơn và được sự hỗ trợ kinh phí của nhà nước trong việc chăm sóc chè cổ thụ nên bà con tích cực, chủ động chăm sóc các cây chè cổ thụ của gia đình.

Theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước, với mỗi cây chè cổ người dân sẽ được chi trả hỗ trợ 100 ngàn đồng tiền công chăm sóc/năm. Sau khi thu hoạch, búp chè tươi sẽ được Công ty CP chè Tam Đường thu mua với giá 100 ngàn đồng/kg. Nhằm bảo tồn và phát triển diện tích chè cổ thụ của xã Sà Dê Phìn, Phòng Nông nghiệp và PTNT của huyện Sìn Hồ đã thường xuyên phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và UBND xã hướng dẫn bà con thường xuyên chăm sóc và phát triển vùng chè cổ.

Ông Mùa Xái Tùng (bản Sà Dê Phìn, xã Sà Dê Phìn) là một trong những người đang chăm sóc vườn chè cổ thụ cho biết: “Trong vườn chè nhà tôi có khoảng 200 gốc chè to, nhỏ thì tầm 500-600 gốc, được ông cha truyền lại từ lâu đời nay, tôi chỉ biết gìn giữ và chăm sóc những cây chè này, sau này tôi không còn khả năng chăm sóc thì tôi lại để cho con, cho cháu chăm sóc. Cây chè giúp gia đình tôi giữ đất, giữ nước và cho búp uống hàng ngày. Chè cổ ở đây có vị chát đậm, nước xanh, hương thơm và có vị rất riêng biệt so với các nơi khác.”

“Nhiều năm trở lại đây khi công ty cổ phần chè Tam Đường đứng ra thu mua búp chè tươi với giá 100 nghìn đồng/kg, nhà nước hỗ trợ phân bón, gia đình tôi đã tích cực chăm sóc để lấy búp chè bán, mỗi năm thu 3 đến 4 lứa chè cho thu nhập khoảng từ 20 đến 25 triệu đồng. Song với đó, nhà nước còn hỗ trợ làm đường phục vụ cho việc tham quan du lịch, gia đình tôi đã tích cực chăm sóc và vệ sinh gốc chè trong vườn sạch sẽ hy vọng sau này nó sẽ trở thành điểm du lịch trên địa bàn xã”. Ông Tùng chia sẻ thêm.

Ông Nguyễn Khắc Tiệp, Trưởng phòng NN và PTNT huyện Sìn Hồ cho biết: Phòng NN&PTNT cùng với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp tăng cường tuyên truyền đến bà con các chính sách để bảo tồn cây chè cổ thụ. Hiện nay toàn xã có khoảng 10ha diện tích cây chè cổ thụ. Hàng năm Trung tâm Dịch vụ thực hiện chính sách hỗ trợ bà con chăm sóc, bảo vệ cây chè cổ thụ với định mức 100 ngàn đồng/cây. Qua các năm mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

Bên cạnh việc phát triển trồng cây dược liệu, cây ăn quả ôn đới thì việc bảo tồn, phát triển cây chè cổ thụ đang có tại địa phương là một trong những nhiệm vụ mà Đảng bộ và chính quyền địa phương và Nhân dân xã Sà Dê Phìn đang chú trọng thực hiện. Qua đó mang lại thu nhập cho người dân và thu hút du khách đến với Sìn Hồ, Lai Châu.

KIỂM TRA NHÀ NƯỚC...

(Tiếp theo trang 15)

sản phẩm, hàng hóa tại nơi bán hàng, đoàn kiểm tra đã yêu cầu các cơ sở thực hiện công bố tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại nơi bán hàng và không sử dụng cân đã hết hạn kiểm định để bán hàng.

Song song với công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh, giúp tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa, yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh thép làm cốt bê tông thường xuyên cập nhật các văn bản của các cơ

quan quản lý nhà nước; tự kiểm tra và nhập các loại sản phẩm, hàng hóa đạt tiêu chuẩn của các nhà sản xuất, nhập khẩu được chứng nhận và có uy tín; lưu giữ các hồ sơ chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Trong thời gian tới, để hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt hiệu quả cao, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp kiểm tra giữa các cơ quan quản lý để đảm bảo việc chấp hành quy định pháp luật về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ quyền lợi và tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TẠI XÃ SIN SUỐI HỒ

Hồng Hạnh

Bản Sin Suối Hồ (thuộc xã Sin Suối Hồ, Huyện Phong Thổ, Lai Châu) là một trong những điểm đến được du khách trong và ngoài nước yêu thích. Đến Sin Suối Hồ, du khách được trải nghiệm không gian văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc H'Mông, đắm chìm trong cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ cùng lòng mến khách của người dân nơi đây.

Bản Sin Suối Hồ có 146 hộ dân với 736 người, 100% là người dân tộc H'Mông. Sin Suối Hồ theo tiếng Mông có nghĩa là suối có vàng, nơi đây



Giới thiệu sản phẩm văn hóa thổ cẩm ở Sin Suối Hồ

có dòng suối, những thác nước chảy róc rách rì rào quanh năm mát mẻ. Bản được công nhận là bản du lịch cộng đồng từ năm 2015, từ đó người dân chung tay làm du lịch khá bài bản chuyên nghiệp, có những hộ xây dựng homestay, hộ mở quán cà phê nhà hàng, hộ kinh doanh các trang phục dân tộc, đồ lưu niệm... các homestay đều là nhà gỗ truyền thống của dân tộc Mông. Các hoạt động du lịch chính tại bản gồm: Nghỉ dưỡng, tham quan, tham gia hoạt động nông nghiệp cùng người dân địa phương, tìm hiểu và trải nghiệm văn hóa truyền thống của người Mông (văn nghệ truyền thống, ẩm thực, lễ hội, nghệ truyền thống), tour leo núi chinh phục đỉnh núi Bạch Mộc Lương Tử... Hoạt động du lịch không những trở thành sinh kế quan trọng của người dân mà còn có vai trò quan trọng trong bảo tồn và giữ gìn văn hóa của đồng bào dân tộc Mông và đóng góp vào công tác bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường tại địa phương.

Anh Nguyễn Văn Linh - du khách đến từ Thái Bình chia sẻ: “Lần đầu đến với bản Sin Suối

Hồ mình cảm nhận được không khí ở đây rất trong lành mát mẻ, cảnh vật con người nơi đây thân thiện dễ mến, mình đã đi nhiều nơi và còn rất ít nơi giữ được văn hóa cổ xưa, cây cối vẫn giữ được vẻ đẹp hoang sơ vốn có như ở nơi đây”.

Nằm ở độ cao gần 1500m so với mặt nước biển thuộc dãy núi Hoàng Liên Sơn huyền thoại, khí hậu trong lành mát mẻ với hệ sinh thái rừng tự nhiên, có nhiều thác nước đẹp như: Thác Trái tim, thác Tình yêu, đỉnh Bạch Mộc lương tử, ruộng bậc thang ...có những lợi thế riêng để Sin Suối Hồ khai thác phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch trekking và du lịch cộng đồng.

Việc gắn kết giữa du lịch với bảo tồn giá trị văn hóa, môi trường sinh thái ngày càng được đẩy mạnh và có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thúc đẩy sự phát triển du lịch bền vững.

Ông Sùng A Lùng - Phó Chủ tịch UBND xã Sin Suối Hồ cho biết: Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/1/2017, của Bộ Chính trị, về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” và thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND xã đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phát triển du lịch, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao. Đồng thời, đã tích cực tuyên truyền để người dân địa phương giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống gắn với quảng bá hình ảnh phát triển du lịch để ngày càng thu hút đông đảo du khách đến thăm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhờ làm tốt công tác bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch, đến nay Sin Suối Hồ đã đạt được những thành công nhất định trong việc quảng bá hình ảnh đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước. Bản Sin Suối Hồ đã đạt được nhiều danh hiệu du lịch như: Điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu Việt Nam năm 2019, điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn nhất ASEAN năm 2022... Hiện địa phương đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện để tham gia bình chọn là “Làng du lịch tốt nhất thế giới” do Tổ chức Du lịch Thế giới tổ chức.

ĐẨY MẠNH GIÁO DỤC STEM TRONG TRƯỜNG HỌC THEO HƯỚNG GIÁO DỤC THÔNG MINH

ThS. Phạm Xuân Trường
Trường Chính trị tỉnh Lai Châu

STEM là mô hình giáo dục hiện đại, tích hợp nhiều môn học và kỹ năng cần thiết giúp học sinh phát triển theo hướng khoa học. Hoạt động giáo dục STEM thực sự là một sân chơi khoa học bổ ích và lý thú, nơi học sinh có thể trải nghiệm sáng tạo để phát triển năng lực bản thân, tạo một phong cách học tập mới cho người học. Vừa qua, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Lai Châu tổ chức ngày hội STEM năm học 2023 - 2024 với chủ đề: “Đẩy mạnh giáo dục STEM trong trường học theo định hướng giáo dục thông minh”. Tham gia ngày hội có 28 trường



Sản phẩm STEM trưng bày tại ngày hội.

mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố với 2 nội dung như: Thiết kế, vận hành sản phẩm STEM và trưng bày sản phẩm STEM.

Trường mầm non Hoa Ban là một trường mầm non trên địa bàn thành phố Lai Châu tham gia ngày hội STEM, Chị Hà Anh Thoa - Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Ban cho biết: Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm lãnh đạo chỉ đạo giáo viên và các em học sinh tham gia, sáng tạo, tham gia ngày hội. Trong giờ học STEM, giáo viên sẽ cho trẻ quan sát và thực hiện một thí nghiệm khoa học, sẽ tập trung vào việc đặt câu hỏi để trẻ tự nói ra những thay đổi, những hiện tượng mà trẻ nhìn thấy và nghe thấy giúp trẻ phát hiện những thay đổi, những diễn biến của hiện tượng. Việc làm quen với STEM từ bé sẽ giúp các bé phát triển tư duy, năng lực sáng tạo và trẻ sẽ tiếp tục phát huy những khả năng đó khi được tiếp cận ở các cấp học cao hơn.

Thay vì học theo cách truyền thống, giáo dục STEM giúp cho học sinh học các môn được tích hợp thành một bài học ứng dụng đa môn. Điều đặc biệt

hơn, giáo cụ trong mỗi bài học thường là các chú robot giáo dục thông minh, khiến trẻ hào hứng và học tập hiệu quả hơn rất nhiều. Thông qua việc trải nghiệm phương pháp giáo dục STEM ở các bậc học giúp trẻ được “nuôi dưỡng” sự ham học hỏi và tăng khả năng tư duy để con trở thành những người học tập và chuẩn bị hành trang cho các bậc học cao hơn.

Em Giàng Thị Mai - Học sinh trường THCS Sùng Phài chia sẻ: Để làm ra được các sản phẩm đa dạng, đẹp, phong phú chúng em phải tưởng tượng, kiên trì, chịu khó, tỉ mỉ và đoàn kết mỗi hoàn thành sản phẩm của nhóm mình. Nhìn ngắm thành quả lao động của nhóm mình trên mỗi gương mặt bạn nào cũng tỏ ra rất thích thú với sản phẩm do tự tay mình làm ra.

Ngày hội STEM tạo sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, góp phần nâng cao tinh thần hợp tác và các kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh; tạo cơ hội để trẻ mầm non, học sinh cấp phổ thông được giới thiệu với thầy, cô và bạn bè các kết quả của quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng các môn học vào thực tiễn, làm nền tảng để khơi dậy ý tưởng sáng tạo của các em. Đồng thời, với mục đích đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDMN, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về việc tổ chức, quản lý dạy học theo phương thức giáo dục STEM. Tạo điều kiện để cha mẹ học sinh được trải nghiệm và phối hợp với các đơn vị trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

Kết thúc Ngày hội, Ban tổ chức đã trao tổng số 31 giải, nhất, nhì, ba, khuyến khích. Trong đó các trường: Mầm non Hoa Sen, Tiểu học Quyết Tiến, Tiểu học & Trung học cơ sở Sùng Phài đồng giải nhất nội dung thiết kế, vận hành sản phẩm STEM. Các trường Mầm non Đoàn Kết, Tiểu học số 2 và Trung học cơ sở Tân Phong đồng giải nhất phần thi trưng bày sản phẩm STEM. Ngoài ra 02 giải: Gian Triển lãm công nghệ của tương lai và gian Triển lãm có ý tưởng độc đáo được thầy Lê Hiếu Học, phó giáo sư, tiến sĩ, Trưởng khoa Khoa học công nghệ trường Đại học Bách khoa- HN và Trung tâm Phát triển kỹ năng Green Stars trao tặng cho 2 đội thi.

HOẠT ĐỘNG ĐO, KIỂM TRA HỆ THỐNG ĐO TIẾP ĐỊA CHỐNG SÉT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Quốc Huy

Sét là một hiện tượng thiên nhiên, hình thành bởi sự tích tụ điện và phóng điện trong khí quyển giữa các đám mây và mặt đất hay giữa các đám mây mang điện tích trái dấu. Sét có khả năng phát ra tia lửa và dòng điện đủ mạnh gây chết người hoặc bị thương và nhiều thiệt hại



Viên chức Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN thực hiện đo, kiểm tra điện trở hệ thống chống sét cho tổ chức, cá nhân.

lớn về tài sản, môi trường. Mỗi năm có rất nhiều vụ sét đánh xảy ra gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng về con người và tài sản. Do đó, để chống sét hiệu quả và không gây thiệt hại về người, tài sản thì hàng năm hệ thống chống sét phải được kiểm định.

Kiểm định hệ thống chống sét là điều vô cùng cần thiết nhằm giảm thiểu các thiệt hại do sét gây ra. Hệ thống chống sét bắt buộc đối với các tổ chức, doanh nghiệp phải kiểm định trước khi đưa vào sử dụng theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; TCVN 9385:2012 “Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống”.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, Trung tâm Kiểm định và Phát triển Khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công nhận có đầy đủ năng lực trong việc cung cấp kết quả đo cho các hệ thống chống sét **đánh thẳng, hệ thống chống sét cảm ứng và an toàn điện. Là hoạt động kỹ thuật nhằm đánh giá hệ thống chống sét**

đạt hay không đạt các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định bởi tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Để khắc phục những thiệt hại có thể xảy ra do thiên tai và sấm sét, các công trình, nhà xưởng, công trình dân sinh trên địa bàn, tỉnh đã quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống chống sét theo quy định. Tuy nhiên, mỗi hệ thống chống sét sau một thời gian sử dụng do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Mất liên kết giữa các cọc tiếp địa, hóa chất làm giảm trở kháng đất mất tác dụng... làm cho điện trở tiếp đất có thể sai khác so với điện trở cho phép của công trình. Vì vậy, để hệ thống chống sét phát huy hiệu quả, việc thực hiện đo, kiểm tra điện trở hệ thống chống sét định kỳ là hoạt động được khuyến nghị thực hiện 12 tháng/lần nhằm phát hiện kịp thời những bất thường để kịp thời xử lý.

Ông Đỗ Thế Diện - Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN cho biết: Nhằm mục đích phục vụ nhu cầu kiểm tra, đo điện trở hệ thống nối đất chống sét các công trình của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan trên địa bàn tỉnh, Trung tâm đã tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên môn để phục vụ hoạt động dịch vụ đo, kiểm tra điện trở hệ thống chống sét đánh thẳng, hệ thống chống sét cảm ứng và an toàn điện.

Từ đầu năm 2024 đến nay Trung tâm đã thực hiện đo, kiểm tra điện trở chống sét cho 46 hệ thống chống sét của các trường học, cơ sở kinh doanh xăng dầu và các công trình khác trên địa bàn tỉnh.

Anh Toàn - Chủ cơ sở kinh doanh xăng dầu thuộc Công ty TNHH xăng dầu Sơn Trang cho biết: Nhận thức của việc đảm bảo an toàn tính mạng con người và tài sản của cây xăng cũng như khu vực xung quanh là rất quan trọng, tạo uy tín cho doanh nghiệp, cơ sở tôi đã chú trọng xây dựng hệ thống chống sét và hàng năm thực hiện kiểm định theo đúng quy định của nhà nước.

Thông qua hoạt động đo, kiểm tra điện trở hệ thống chống sét của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ đã góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chống sét.

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG THIẾT KẾ HỌC LIỆU ĐA DẠNG CHO TRẺ MẦM NON

Ths. Đào Thanh Huyền
Trường Cao đẳng Lai Châu

Trong thời đại công nghệ số ngày nay, việc áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ kinh doanh đến y tế và giáo dục. Trong lĩnh vực giáo dục, AI không chỉ đem lại những



Việc áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều lĩnh vực khác nhau (ảnh minh họa)

cơ hội mới mà còn giải quyết một số thách thức lâu nay, đặc biệt là trong việc thiết kế học liệu đa dạng và vô cùng sáng tạo cho trẻ mầm non.

Công nghệ AI có thể giúp tạo ra những tài liệu học phong phú, phù hợp với nhu cầu và sở thích của từng trẻ em, đồng thời giúp theo dõi và đánh giá tiến trình học tập của trẻ một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc áp dụng AI trong giáo dục cũng đặt ra một số thách thức, từ việc đảm bảo tính phù hợp và an toàn của nội dung đến việc đào tạo và hỗ trợ cho giáo viên. Vì vậy, cần có những nỗ lực đồng bộ và sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục, và nhà phát triển công nghệ để khai thác triệt để tiềm năng của AI trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ mầm non.

Khái niệm “trí tuệ nhân tạo” - AI

Khái niệm “trí tuệ nhân tạo” (Artificial Intelligence - AI) đề cập đến khả năng của máy tính hoặc hệ thống máy tính để thực hiện các nhiệm vụ mà trước đây chỉ có con người mới có thể thực hiện được. AI nhằm mô phỏng khả năng

tư duy, học hỏi và ra quyết định của con người thông qua việc sử dụng các thuật toán và mô hình học máy. Trong AI, máy tính được lập trình để phân tích và hiểu dữ liệu, rút ra các kết luận từ dữ liệu này và sử dụng thông tin đó để đưa ra các quyết định hoặc thực hiện các tác vụ cụ thể. AI có thể học hỏi từ dữ liệu mới mà không cần phải được lập trình một cách cụ thể cho từng tác vụ.

Các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo có thể là từ việc tự động hóa các quy trình sản xuất trong công nghiệp, tạo ra các trợ lý ảo có thể tương tác với con người, đến việc phát triển các hệ thống tự lái cho các phương tiện giao thông. Đặc điểm chung của AI là khả năng tự động hóa các nhiệm vụ thông qua việc học hỏi từ dữ liệu và mô phỏng các quy trình tư duy của con người.

Một số ứng dụng AI trong tạo học liệu điện tử cho trẻ mầm non

Tạo câu chuyện tương tác: Công nghệ AI có thể được sử dụng để tạo ra các câu chuyện tương tác, trong đó trẻ em có thể tham gia vào câu chuyện và ảnh hưởng đến diễn biến của nó thông qua việc lựa chọn hoặc quyết định.

Một số AI cụ thể có thể được sử dụng để tạo câu chuyện tương tác gồm: ScratchJr, Toontastic, Botley, Cognitoys Dino, Storytime Theater.

Lưu ý việc sử dụng các công cụ và phần mềm này cần sự giám sát từ người lớn để đảm bảo rằng nội dung là phù hợp và an toàn cho trẻ em mầm non.

Hệ thống học tập cá nhân hóa: AI có thể phân tích dữ liệu về tiến trình học tập của trẻ em và tạo ra các hoạt động giáo dục cá nhân hóa dựa trên nhu cầu và mức độ hiểu biết của từng cá nhân. Một số AI cụ thể có thể được sử dụng để hệ thống hóa việc học tập cá nhân và tạo ra các hoạt động giáo dục cá nhân hóa cho trẻ em bao gồm: DreamBox Learning, IXL Learning, Khan Academy, Edmentum, SMART Learning Suite Online.

(Xem tiếp trang 33)

MÔ HÌNH TRỒNG CÀ CHUA TRÁI CÂY NOVA TRONG NHÀ MÀNG

Huyền - Loan

Mô hình sản xuất cà chua trái cây Nova trong nhà màng được Công ty TNHH MTV Trọng Nghĩa đưa vào trồng thử nghiệm tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Sau thành công bước đầu của mô hình, năm nay công ty tiếp tục mở rộng diện tích trồng loại cây này.



Mô hình trồng cà chua trái cây Nova của Công ty TNHH MTV Trọng Nghĩa.

Ông Lê Văn Phụng - Giám đốc Công ty TNHH MTV Trọng Nghĩa chia sẻ: “Quan điểm của tôi trong việc sản xuất và trồng trọt là tạo ra những sản phẩm đáp ứng tiêu chí sạch và an toàn với sức khỏe người sử dụng. Từ cái “gốc” đó, tôi đã tìm hiểu những cách làm hay trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để áp dụng trong mô hình trồng cà chua. Qua gần 2 năm sản xuất và khảo nghiệm, tôi nhận thấy trồng cà chua trong nhà màng cho năng suất quả cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng được yêu cầu của thị trường”.

Mô hình trồng cà chua Nova được trồng trong nhà màng, có hệ thống tưới tiêu, chăm sóc cây tự động. Với hệ thống này, con người chỉ phải theo dõi xử lý nếu không may xảy ra vấn đề hỏng hóc, mất điện. Ông Phụng chia sẻ thêm: Chọn trồng giống cà chua Nova nhờ những kinh nghiệm của mình đúc rút trong quá trình sản xuất và khảo nghiệm về cây cà chua, đồng thời tham khảo một

số mô hình về phát triển kinh tế trong nước cho thấy đây là loại cây được người tiêu dùng rất ưa chuộng và phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.

Mô hình sản xuất cà chua Nova trong nhà màng áp dụng kỹ thuật như: Cà chua được trồng trên giá thể phù hợp, kết hợp công nghệ tưới nhỏ giọt gắn với bộ điều khiển lưu lượng và cung cấp dinh dưỡng cho từng cây cà chua đảm bảo. Hạt giống được mua từ cơ sở uy tín, đảm bảo vừa chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn vừa thích nghi tốt với điều kiện khí hậu tại địa phương, để sau khi ươm gieo đưa vào trồng, cùng chế độ tưới tiêu cùng nguồn nước đảm bảo, cho cây trồng phát triển tốt. Bên cạnh đó thường xuyên vệ sinh vườn để hạn chế thấp nhất mầm mống sâu bệnh có thể phát sinh gây hại cho cà chua.

Cà chua Nova có hàm lượng dinh dưỡng gấp khoảng 6 lần giống cà chua thường; đồng thời chứa nhiều dưỡng chất lycopene, vitamin C giúp chống oxy hóa, làm đẹp da, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể... Bên cạnh đó, cà chua Nova có khả năng chịu lạnh cao; vỏ lại khá dày, hạn chế khả năng bị dập, nát trong quá trình vận chuyển, tiêu thụ. Mặt khác, giống cà chua Nova có nhiều loại khác nhau, màu sắc đa dạng, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Với diện tích nhà màng rộng 1.000m², ông Phụng đang trồng và chăm sóc khoảng 1.000 cây cà chua Nova. Một vụ ước tính thu được 2 tấn quả, với giá thành trung bình 50 ngàn đồng/ kg, có thời điểm giá đạt 70-80 ngàn đồng/kg sẽ mang lại hiệu quả kinh tế khá lớn cho nhà vườn.

Ông Phụng cho biết thêm: Qua theo dõi cho thấy mô hình này đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với các loại cây trồng khác tại địa phương. Ngoài trồng cà chua Nova, công ty hiện đang trồng các loại cây khác trong nhà màng như: Dưa leo baby, cà chua baby, măng tây theo quy trình VietGAP. Công ty đã có 2 sản phẩm đạt OCOP 3 sao là: Cà chua Socola và măng tây xanh Trọng Nghĩa. Sau hơn 2 năm trồng thử nghiệm, hiện công ty đang mở rộng diện tích cà chua Nova và những cây trồng khác theo tiêu chuẩn sạch để cung cấp cho thị trường.

MÔ HÌNH TRỒNG NHO CÔNG NGHỆ CAO TẠI THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Dương Đường

Mô hình trồng nho công nghệ cao trong nhà màng giúp cây nho sinh trưởng, phát triển tốt quanh năm, ít chịu tác động của các yếu tố ngoại cảnh, đặc biệt là mưa.



Mô hình trồng nho công nghệ cao tại thành phố Lai Châu.

Với sự quyết tâm, nỗ lực và sáng tạo của tuổi trẻ, vợ chồng chị Linh đã thuê đất của người dân tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu để thực hiện mô hình trồng nho công nghệ cao. Mô hình có quy mô diện tích 1ha được triển khai thực hiện trong nhà màng che nắng, che mưa; giàn nho được thiết kế theo kiểu dạng chữ Y, sử dụng lưới chắn côn trùng xung quanh, hệ thống tưới nước tiết kiệm kết hợp bón phân bón tự động.

Mô hình được thực hiện từ tháng 02/2023, với số vốn đầu tư ban đầu khá lớn. Trong đó, trồng khoảng 520 cây nho đen và nho sữa theo hướng hữu cơ.

Nhờ tích cực chăm sóc, đến nay mô hình trồng nho của vợ chồng chị Linh đã cho những trái ngọt đầu tiên. Hiện nho đang bước vào độ chín rộ, cho thu hoạch với những chùm nho chín mọng, quả to, có những chùm nặng gần 2kg, ước tính mô hình sẽ thu được hơn 2 tấn quả với giá bán trung bình trên 200.000đồng/kg.

Để có được những chùm nho đẹp, chín mọng như bây giờ, vợ chồng chị Linh đã phải trải qua nhiều khó khăn, vất vả, từ lúc chưa biết gì về kỹ thuật trồng nho, vợ chồng chị đã phải tự tìm tòi, học hỏi kỹ thuật trồng, chăm sóc, đặc biệt chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật trong quá trình trồng và chăm sóc, lắp đặt hệ thống tưới nước nhỏ giọt tự động để cung cấp đủ nước cho mỗi cây, nước tưới cũng là nguồn nước đảm bảo, bên cạnh đó thường xuyên làm cỏ, tỉa cành, tỉa bớt quả khi còn đang nhỏ.

Không chỉ phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao mà vợ chồng chị Linh còn hướng tới vườn nho trở thành điểm du lịch hấp dẫn để người dân và du khách đến tham quan, chụp ảnh, thưởng thức nho ngay tại vườn. Qua đó, góp phần kích cầu du lịch cho thành phố cũng như tạo việc làm ổn định cho lao động tại địa phương.

Sau hơn 1 năm thực hiện, qua kết quả bước đầu cho thấy mô hình trồng nho công nghệ cao giúp cây nho sinh trưởng, phát triển tốt quanh năm, ít chịu tác động của các yếu tố ngoại cảnh, đặc biệt là mưa. Việc trồng nho ứng dụng công nghệ cao đã giúp cây sinh trưởng cân đối nhờ ứng dụng công nghệ tưới nước kết hợp với bón phân tự động, công tác quản lý sâu bệnh thuận lợi hơn.

Nhờ đó, năng suất và chất lượng nho được cải thiện đáng kể, sản phẩm quả nho khi thu hoạch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Với thành công bước đầu, mặc dù mô hình có vốn đầu tư ban đầu khá cao nhưng mang lại hiệu quả rõ rệt, thích ứng với điều kiện thời tiết khí hậu ngày càng biến đổi khó lường. Kết quả của mô hình là hướng đi mới, làm tiền đề triển khai nhân rộng. Việc người trồng nho mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, góp phần nâng cao được chất lượng sản phẩm của quả nho tươi của Lai Châu, tăng thu nhập trên cùng đơn vị diện tích.

HTX NÔNG - CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DU LỊCH THAN UYÊN PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NUÔI CÁ BỀN VỮNG

Thanh Nga

HTX Nông - Công nghiệp và Thương mại Du lịch Than Uyên (xóm Mới, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu) đã sự tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên thiên nhiên kết hợp với quy trình sản xuất thông minh và công nghệ hiện đại để xây dựng mô hình nuôi cá công nghệ cao tập trung quy mô lớn và tổ chức chế biến sâu các sản phẩm giá trị gia tăng từ nuôi cá.



Ông Lê Tuấn Anh - Giám đốc HTX trao đổi với người lao động kỹ thuật đóng tem, mác trên bao bì sản phẩm được chế biến từ cá.

Thành lập từ năm 2020, 7 thành viên ban đầu của HTX Nông - Công nghiệp và Thương mại du lịch Than Uyên đã mạnh dạn triển khai nhiều hướng đi mới nhằm khai thác hiệu quả từ mô hình kinh tế tập thể. Theo đó, HTX tận dụng tối đa diện tích mặt nước tại địa phương để phát triển ngành chăn nuôi và chế biến cá với 2 mục tiêu chính, đó là phát triển mô hình nuôi cá công nghệ cao tập trung quy mô lớn và tổ chức chế biến sâu các sản phẩm giá trị gia tăng từ nuôi cá.

Ông Lê Tuấn Anh - Giám đốc HTX cho biết, HTX hiện đang nuôi cá trên 2 lồng hồ thủy điện Bản Chát và Huổi Quảng với diện tích khoảng 10.000m², cho sản lượng khoảng 800 tấn/năm. HTX tập trung nuôi trồng các loại cá chất lượng cao, mang lại hiệu quả kinh tế như: Cá tầm, cá hồi, cá lăng, thực hiện liên kết sản xuất với 35 hộ dân, nuôi 125 lồng cá. Điều đặc biệt là HTX không chỉ nuôi cá mà còn tổ chức chế biến sản phẩm, tạo thương hiệu sản phẩm và liên kết phân phối sản phẩm, tạo thành một vòng tròn khép kín.

Từ hệ thống ao cá được xây dựng một cách hiệu quả, HTX đã tạo ra một quy trình sản xuất ổn định và bền vững. Đồng thời, việc sử dụng thức ăn tự nhiên và các biện pháp chăm sóc sức khỏe động vật hiệu quả đã giúp tăng cường chất lượng sản phẩm và giảm thiểu rủi ro. Theo HTX, khâu chọn giống là quan trọng nhất, quyết định đến sản lượng cá và hiệu quả chăn nuôi. Do đó, cần phải chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh, khỏe mạnh, kích cỡ tương đương nhau, thả nuôi cùng ao.

Trong quá trình nuôi, HTX phải thường xuyên chăm sóc, theo dõi đàn cá để kịp thời phát hiện dịch bệnh, có biện pháp xử lý hiệu quả, bảo vệ an toàn cho đàn cá. Tiếp đó, cần phải xử lý tốt ao đầm, cách 15 ngày thay nước một lần. Sau mỗi đợt thu hoạch cá, phải tiến hành cải tạo ao, rắc vôi bột khử trùng, bảo đảm nguồn nước sạch, giúp đàn cá sinh trưởng, phát triển tốt.

Đáng chú ý, từ năm 2021 hợp tác xã đã xây dựng 2 nhà xưởng tại xã Mường Cang và Hà Nội với tổng kinh phí gần 6 tỷ đồng để chế biến các sản phẩm từ cá như: Chả cá lăng, ruốc cá lăng, chả cá Lã Vọng, viên thả lẩu, xúc xích cá và các loại cá được cắt khúc, filê sẵn. HTX chú trọng vào việc chế biến cá thành các sản phẩm chất lượng cao, từ cá tươi đến các sản phẩm chế biến sẵn như: Cá khô, cá đóng hộp, và các loại gia vị từ cá. Quy trình chế biến được thực hiện với công nghệ hiện đại và tiêu chuẩn vệ sinh cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 2022. Bên cạnh đó, HTX còn đăng ký đánh giá, phân hạng và đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao cho sản phẩm ruốc và chả cá lăng.

Theo chia sẻ của ban lãnh đạo HTX, một trong những cơ sở quan trọng để đạt được mục tiêu này là chất lượng sản phẩm. HTX đã tập trung vào việc đảm bảo chất lượng từ quy trình sản xuất đến sản phẩm cuối cùng. Bằng cách áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cao, cung cấp đào tạo kỹ thuật cho các nông dân về nuôi trồng bền vững và sử dụng thức ăn nuôi cá hiệu quả, HTX đã tạo ra một dấu ấn đáng kể trong việc tăng cường chất lượng và giá trị của nông sản địa phương.

Ngoài việc tập trung vào chất lượng, HTX còn hướng đến việc đa dạng hóa sản phẩm để thu hút

khách hàng. HTX Than Uyên đã đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới từ nguyên liệu nông sản địa phương, từ đó tạo ra giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, việc xây dựng thương hiệu và chiến lược marketing cũng được coi là một yếu tố quan trọng, giúp sản phẩm của HTX Than Uyên được người tiêu dùng biết đến và ưa chuộng hơn.

Hiện nay, các sản phẩm của HTX đã góp mặt tại nhiều kênh phân phối. Điển hình, kênh tiêu thụ truyền thống bao gồm các cửa hàng, siêu thị của địa phương; hội chợ xúc tiến thương mại; hệ thống siêu thị lớn như: Big C, Metro, Winmart, AEON, Coopmart,... Còn kênh hiện đại có thể kể đến mạng xã hội, hệ thống trang thông tin truyền thông, các sàn thương mại điện tử (ShopeeFood, GrabFood,...).

Từ phát triển nghề nuôi cá trên lòng hồ thủy điện, HTX Than Uyên đã tạo việc làm ổn định cho trên 30 lao động với đa dạng các khâu như: nuôi cá; sơ chế, chế biến cá tại xưởng; kinh doanh và hậu cần. Nhờ vậy, thu nhập bình quân mỗi lao động đạt mức trên 10 triệu đồng/người/tháng.

Nhiều năm qua, HTX Than Uyên luôn nỗ lực phát triển không ngừng để có thể giới thiệu sản phẩm chất lượng cao đến đông đảo khách hàng. Dấu ấn đáng chú ý nhất cho cố gắng này chính là khi HTX trở thành một trong 150 đơn vị được bình chọn Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích. Cùng với đó, hiện nay, HTX Than Uyên đã trở thành một trong những mô hình HTX điển hình, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực thủy sản của Lai Châu. Trung bình mỗi ngày, HTX xuất bán từ 1,5 - 2 tấn cá, tương đương doanh thu hơn 3 tỷ đồng mỗi tháng.

Không chỉ tập trung vào thị trường nội địa, HTX đặt mục tiêu mở rộng phạm vi tiêu thụ đến các thị trường mới, bao gồm cả thị trường quốc tế, giúp tăng thu nhập và mở ra cơ hội phát triển bền vững cho cộng đồng nông dân địa phương.

MÔ HÌNH TRỒNG NHO...

(Tiếp theo trang 29)

Tạo hình ảnh và hoạt hình: Công nghệ AI có thể tạo ra bức ảnh với các kiểu đa dạng (lựa chọn) khác nhau dựa trên việc chúng ta nhập các mô tả chi tiết bằng văn bản. Ứng dụng này chúng ta có thể sử dụng phần mềm Canva hoặc Leonardo AI trong tạo ảnh bằng trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra chúng ta có thể sử dụng phần mềm khác như: TinkerGenie, StoryBot, Wonder Painter, ToonUp Kids

Hỗ trợ ngôn ngữ: AI có thể phát triển các ứng dụng hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em, từ việc học từ vựng cơ bản đến phát triển kỹ năng đọc và viết thông qua các hoạt động tương tác. Ứng dụng này có thể sử dụng các phần mềm như: ChatterBaby, Bluebee Pals, Speech Blubs, Tobi Robot Smartwatch, Leka

Đọc hỗn hợp: Công nghệ AI có thể được sử dụng để tạo ra các tài liệu đọc hỗn hợp, kết hợp văn bản với hình ảnh và âm thanh, tạo ra một trải nghiệm học tập đa chiều và sinh động. Ứng dụng này chúng ta có thể sử dụng phần mềm: Google AI (Google Cloud Natural Language API), IBM Watson Natural Language Understanding, OpenAI GPT-3, Microsoft Azure Text Analytics,

Trò chơi giáo dục thông minh: AI có thể giúp tạo ra các trò chơi giáo dục thông minh, được thiết kế để giúp trẻ em phát triển kỹ năng như logic, toán học, ngôn ngữ, và kỹ năng xã hội thông qua trải nghiệm thú vị và tương tác.

Một số AI cụ thể và nền tảng phần mềm có thể được sử dụng để tạo ra trò chơi giáo dục thông minh cho trẻ mầm non như: Kodable, Tiggly, Osmo, Fisher-Price Code 'n Learn Kinderbot, Hopscotch, Tinybop.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ ngày càng phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục mầm non đã mang lại nhiều lợi ích và tiềm năng lớn. Công nghệ này không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình giảng dạy và học tập mà còn tạo ra một môi trường học tập đa dạng, tương tác và phù hợp với nhu cầu của từng trẻ em.

Tuy nhiên, việc áp dụng AI trong giáo dục mầm non cũng đặt ra một số thách thức, từ việc phát triển nội dung phù hợp và bảo mật dữ liệu đến việc đảm bảo tương tác con người - máy tính thân thiện và hiệu quả. Đồng thời, việc đào tạo và hỗ trợ giáo viên cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng ứng dụng AI trong giáo dục mầm non được triển khai một cách hiệu quả và bền vững.

Như vậy, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục mầm non không chỉ mở ra cánh cửa cho những cơ hội mới mà còn đặt ra những thách thức mà chúng ta cần vượt qua. Với sự hợp tác và nỗ lực chung từ cộng đồng giáo dục và các nhà phát triển công nghệ, chúng ta có thể tận dụng được tiềm năng của AI để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

LAI CHÂU: CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.



Đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất là mục tiêu quan trọng của hoạt động KH&CN.

Ban thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu vừa ban hành Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 23/4/2024 về thực hiện kết luận với những nội dung sau:

Mục tiêu: Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống. Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía bắc.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ. Thông qua yếu tố năng suất tổng hợp từng bước nâng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế đạt từ 37,6% trở lên.

Tăng dần tổng chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phần đầu đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương.

Hình thành 02 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 05 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có chất lượng cao, có cơ cấu, trình độ, chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phần đầu đạt 10 cán bộ nghiên cứu khoa học/1 vạn dân.

Nhiệm vụ và giải pháp:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển KH&CN&ĐMST

Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục rà soát cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, hoàn thiện các chính sách ưu tiên đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Tiếp tục rà soát, xây dựng chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ... Đồng thời nghiên cứu, xây dựng chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn và chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ cao để hình thành các nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao nhất là các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục rà soát, sắp xếp thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tạo điều kiện cho trường cao đẳng Lai Châu, trường chính trị tỉnh tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Có chính sách tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Tiếp tục, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ và phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Hình thành, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Hình thành không gian làm việc chung hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sử dụng cơ sở vật chất có sẵn của Trung tâm Kiểm định và phát triển khoa học công; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về

khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục. Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường liên kết với các mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ngoài tỉnh.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ. Tiếp tục thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mở rộng gắn kết với các địa phương trong và ngoài nước thông qua các chương trình kết nghĩa, hợp tác để triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước; tham gia diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa.

Thanh Nga (TH)

CÂY DU SAM 500 TUỔI Ở LAI CHÂU ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ CÂY DI SẢN VIỆT NAM



Cây du sam ước khoảng 500 năm tuổi ở xã Tà Mung vừa được công nhận là cây di sản Việt Nam. Ảnh: Hồng Nhung.

Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận cây du sam khoảng 500 năm tuổi ở xã Tà Mung (Than Uyên, Lai Châu) là cây di sản Việt Nam.

Tà Mung là xã vùng cao nằm ở phía nam huyện Than Uyên (tỉnh Lai Châu), trước đây vốn là vùng rừng núi rậm rạp, cư dân sinh sống chủ yếu là người Mông.

Vùng núi cao phía nam dãy Hoàng Liên Sơn có địa hình núi đất xen lẫn núi đá, thời tiết lạnh, phù hợp với sự phát triển của các loài cây họ thông và có tinh dầu. Hiện nay, theo thống kê của cán bộ kiểm lâm trên địa bàn Than Uyên, cả huyện chỉ còn một cây du sam cổ thụ tại xã Tà Mung. Trên website Sinh vật rừng Việt Nam đã giới thiệu đặc điểm nhận dạng của loại cây này như sau:

“Cây du sam thuộc họ Thông Pinaceae, bộ Thông Pinales. Cây gỗ, cao đến 35m, đường kính ngang ngực đến 0,6 - 0,8m hay hơn, vỏ thân màu nâu đỏ hay nâu nhạt. Tán hình nón hẹp, cành non có lông, khi già nhẵn, chồi hình trứng có lông hay nhẵn. Lá mọc xoắn ốc, nhưng do góc vặn nên xếp ít nhiều thành hai dãy, chụm lại ở đầu cành, hình dải thẳng, dài 3 - 6cm, rộng 0,2 - 0,4cm (ở cành non kích thước lá lớn hơn), tròn hay có mũi nhọn ở đỉnh.

Nón cái mọc đơn độc ở đầu cành, dựng đứng, khi trưởng thành hình trụ, dài 12 đến 20cm, đường kính 3 - 6cm. Vảy hình trứng thuôn, mỏng, mặt trong có nhiều khía dọc rõ rệt. Lá vảy ngắn, hình thìa, có mũi nhọn ở đỉnh, hơi lộ ở mặt lưng của vảy. Hạt 2 ở mỗi vảy, hình thuôn - tam giác, dài 9 - 14mm, rộng 7mm, mặt trong có vài túi nhựa, mang một cánh ở đầu, dài 2 - 2,2cm, rộng 1,2 - 1,5cm, gốc rộng và thót dần về đỉnh, khi chín hơi thò ra khỏi vảy”.

Cây du sam thường mọc trên núi với độ cao trên 1.000m so với mực nước biển. Gỗ du sam trước đó được xếp vào nhóm IA, thuộc nhóm bị đe dọa tuyệt chủng. Loài đã được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (1996) với cấp đánh giá “sẽ nguy cấp” (bậc V) và Danh mục Thực vật rừng, Động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (nhóm 2) của Nghị định số 32/2006/NĐ - CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ để hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại. Cây du sam ở Tà Mung mọc trên vùng núi đất, nên còn gọi là cây du sam núi đất.

Người Mông ở Tà Mung gọi cây du sam này là cây pơ mu chua. Cây pơ mu chua duy nhất được tìm thấy và bảo tồn ở Tà Mung bây giờ có tuổi đời khoảng 500 năm tuổi. Cây mọc ở sườn núi dốc phía nam của xã Tà Mung, thuộc địa bàn bản Đán Tọ, trên ta luy của suối Nậm Mỏ chảy về phía Khoen On, thuộc khoảng 8, tiểu khu 514, nằm trong lâm phần rừng sản xuất thuộc UBND xã Tà Mung quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Tà Mung (huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu).

Cây có chu vi gốc là 4,57m, chiều cao khoảng trên 20m. Theo lời kể của bà con ở đây, cây du sam từng bị sét đánh 2 lần vào năm 1997 và năm 2021 khiến cây bị khô một phần thân, tuy nhiên cây vẫn xanh tốt. Hệ thực vật cộng sinh trên tán cây du sam khá phong phú. Tán lá rộng khoảng 20m². Qua quan sát có thể thấy nhiều loại phong lan, dương xỉ, tầm gửi và rêu bám trên thân cây, cành cây và cả tán lá.

Trong thời kì chiến tranh, Tà Mung là một trong những nơi giặc Pháp ném bom làm cháy hàng ngàn ha rừng, hủy diệt nhiều loài thực vật, động vật. Cây pơ mu chua ở đây là một trong những cây hiếm hoi còn tồn tại sau chiến tranh với sức sống mãnh liệt, trở thành biểu tượng của núi rừng Tà Mung, có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của người Mông.

Cây du sam chịu được sự khắc nghiệt của khí hậu, thời tiết nhưng luôn bị lâm tặc dòm ngó. Cách đây trên 20 năm, Kiểm lâm Than Uyên đã phải treo biển cấm chặt phá trên thân cây nên mới bảo vệ được cây, tuy vậy vẫn còn những kẻ đẽo vỏ cây nhằm làm cho cây chết dần, vì vậy việc bảo vệ cây đang là nhiệm vụ quan trọng của xã Tà Mung.

UBND xã Tà Mung đã tổ chức khảo nghiệm cây du sam duy nhất này và làm hồ sơ đề nghị Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, Hội đồng Cây di sản Việt Nam cử hỗ trợ chuyên gia điều tra khảo sát, hướng dẫn làm hồ sơ, tổ chức hội đồng xét và công nhận 01 cây du sam núi đất nêu trên là cây di sản Việt Nam.

Ngày 22/2/2024, Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam đã có quyết định số 84/QĐ-HMTg công nhận cây du sam này là cây di sản Việt Nam. Cây được hưởng các điều kiện ưu đãi theo quy định của Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam.

Cây du sam Tà Mung là chứng nhân của lịch sử vùng đất này với bao biến động, đổi thay, cây tồn tại và chứng kiến cuộc đời của nhiều thế hệ con người đã đến đây khai khẩn đất đai, lập nên làng bản...

Mong rằng sau khi có quyết định công nhận cây du sam là cây di sản, địa phương sẽ có chính sách bảo vệ cây phù hợp. Bởi Tà Mung hiện đang là vùng du lịch được du khách quan tâm bởi vẻ đẹp cảnh quan, khí hậu, văn hóa, bây giờ có cây du sam di sản cũng sẽ trở thành một sản phẩm thu hút khách du lịch bởi giá trị lịch sử và sinh thái, góp phần vào phát triển kinh tế của địa phương.

Lê Ngọc (TH)

LIÊN KẾT SẢN XUẤT...

(Tiếp theo trang 20)

người nông dân ngày càng bền chặt, tạo cơ sở cho việc cung cấp sản phẩm đủ lớn về số lượng, đồng đều về chất lượng. Bên cạnh đó, nhờ liên kết, nông dân có khả năng xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể, tiến đến xây dựng thương hiệu, quản lý chất lượng sản phẩm để gia tăng giá trị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Ông Lò Văn Ban ở bản Nà Ban, xã Hua Nà, huyện Than Uyên phấn khởi chia sẻ, diện tích canh tác của người dân trong bản vốn manh mún, cộng thêm thói quen sản xuất theo kinh nghiệm nên trước đây mạnh ai nấy làm. Năng suất, sản lượng lúa, hiệu quả kinh tế thu được thấp. Từ khi được sự định hướng, tuyên truyền, hỗ trợ của chính quyền địa phương, doanh nghiệp, các hộ đã mạnh dạn tham gia chuỗi liên kết sản xuất lúa đặc sản. Tuy nhiên, khi mới bắt đầu, hầu hết người dân đều tỏ ra hoài nghi, nhưng khi thu hoạch ai nấy lại “vui ra mặt” khi năng suất lúa cao, doanh nghiệp về tận ruộng thu mua toàn bộ sản lượng với giá 15.000 đồng/kg (trước phải chờ từng bao thóc đi xa để bán, thương lái ép giá, dìm giá).

Ông Trần Đăng Trường, Phó Chủ tịch UBND xã Hua Nà cho rằng, nông dân muốn tiêu thụ thuận lợi, gia tăng lợi nhuận phải sản xuất được những sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Hiện nay, xu hướng sử dụng những nông sản an toàn, thân thiện với môi trường ngày càng lên ngôi, nếu tiếp tục duy trì lối canh tác truyền thống, lạc hậu thì chắc chắn sản phẩm sẽ bị đào thải. Do đó, khi người dân đi vào các chuỗi liên kết sản xuất, được sự dẫn dắt của doanh nghiệp sẽ dễ dàng tổ chức sản xuất, bắt kịp với sự thay đổi không ngừng của thị trường.

Chai nhựa có nắp gắn liền với thân chai để dễ dàng tái chế



Theo quy định mới của Liên minh Châu Âu (EU), những chiếc chai nhựa kiểu mới có nắp không thể tách rời mà buộc phải thiết kế gắn vào thân chai. Điều này đảm bảo những chiếc nắp chai được tái chế cùng với những chiếc chai. Trước đây, những chiếc nắp này đều tách rời với chai nhựa và chúng có thể bị bỏ rơi không được tái chế, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường. Một lượng lớn nhựa không được tái chế đã trôi ra đại dương.

Liên minh Châu Âu (EU) đã ban hành chỉ thị 2019/904 của Nghị viện Châu Âu, Hội đồng ngày 05 tháng 06 năm 2019 quy định về việc giảm tác động của sản phẩm nhựa đến môi trường, trong đó yêu cầu nắp của tất cả chai nhựa phải được nối với thân. Đây là một phần trong chỉ thị của Liên minh Châu Âu (EU) nhằm mục đích giảm rác thải nhựa sử dụng một lần. Quy định này sắp tới sẽ triển khai rộng rãi ở Châu Âu vào tháng 7/2024.

Không chỉ nắp nhựa, Liên minh Châu Âu (EU) còn đề xuất các quy định mới trên toàn Châu Âu về bao bì, bao gồm cả việc cải thiện thiết kế bao bì, với các nhãn mác được ghi chú rõ ràng nhằm thúc đẩy việc tái sử dụng và tái chế, đồng thời kêu gọi người dân chuyển đổi sang sử dụng nhựa sinh học, loại có thể phân hủy.

Nguồn: TBT Việt Nam

Dự thảo Yêu cầu chứng nhận hạt giống ngô, phiên bản thứ hai

Ngày 06/05/2024, Cục Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda đã thông báo cho các nước thành viên WTO về “Dự thảo Hạt giống ngô - Yêu cầu chứng nhận, phiên bản thứ hai”

Dự thảo này quy định các yêu cầu chứng nhận để sản xuất hạt giống ngô sơ cấp, cơ bản và được chứng nhận (*Zea mays* L.). Dự thảo bao gồm các yêu cầu đối với giống đủ điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra thực địa, lấy mẫu hạt giống, tiêu chuẩn phòng thí nghiệm, giấy chứng nhận, bao bì, ghi nhãn và kiểm tra sau kiểm soát.

Dự thảo này chưa có thời gian dự kiến ban hành. Các nước thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại : https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/UGA/24_03082_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/BDI/475, G/TBT/N/KEN/1621, G/TBT/N/RWA/1022, G/TBT/N/TZA/1129, G/TBT/N/UGA/1933.



Nguồn: TBT Việt Nam